

Số: 02/KL-TTr

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Kỳ Anh

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-TTr ngày 17/7/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Kỳ Anh giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022; Đoàn Thanh tra đã làm việc với UBND thị xã Kỳ Anh; kiểm tra tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan và 05 phường, xã (gồm các phường: Kỳ Phương, Hưng Trí; các xã: Kỳ Hoa, Kỳ Hà, Kỳ Ninh). Sau khi xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐTT ngày 25/11/2023 của Trưởng đoàn Thanh tra, các nội dung giải trình liên quan, căn cứ quy định pháp luật, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thị xã Kỳ Anh nằm phía Nam tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích tự nhiên 28.025 ha, dân số 85.508 người; có 11 đơn vị hành chính cấp xã (06 phường, 05 xã).

Sau khi Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, UBND thị xã Kỳ Anh đã kịp thời chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong giai đoạn từ 2019 - 2022, Thị ủy, UBND thị xã Kỳ Anh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn⁽¹⁾. Ban Thường vụ Thị ủy đã giao Đoàn công tác chỉ đạo cơ sở hàng tuần làm việc với các xã, phường để chỉ đạo thực hiện công tác cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân theo chỉ đạo của UBND tỉnh; chỉ đạo UBND thị xã hướng dẫn UBND cấp xã kê khai các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, chưa được công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980; đồng thời, tổ chức giao ban với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Công chức Địa chính cấp xã để bàn giải pháp tháo gỡ các khó khăn,

¹Văn bản số 130/UBND-TNMT ngày 30/01/2020, số 1784/UBND-TNMT ngày 11/10/2020, số 1532/UBND-TNMT ngày 08/9/2021; số 1973/UBND-TNMT ngày 24/9/2021 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc đơn đốc thực hiện công nhận lại đất ở có nguồn gốc sử dụng trước năm 1980; Kế hoạch số 41-KH/ThU ngày 14/02/2022 của Thị ủy Kỳ Anh về việc thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn; Kế hoạch số 59-KH/ThU ngày 30/5/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung tích tụ ruộng đất gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 03-NQ/ThU về "Tăng cường lãnh đạo; chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án và xử lý tồn đọng, vướng mắc trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo"; Kế hoạch số 828/KH-UBND ngày 29/4/2022 về việc thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn.

vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND thị xã Kỳ Anh quan tâm thực hiện; theo đó, Thị xã Kỳ Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tại Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm từ năm 2019 đến năm 2022.

Theo báo cáo của UBND thị xã Kỳ Anh tại Văn bản số 367/BC-UBND ngày 20/7/2023, trong thời kỳ thanh tra, UBND thị xã đã giao 183 lô đất ở lần đầu cho 183 hộ gia đình, không thông qua hình thức đấu giá, với diện tích 46.169,8 m², thu ngân sách 35.285,066 triệu đồng; giao 181 lô đất ở cho 115 hộ, thông qua hình thức đấu giá với tổng diện tích 44.240,5 m², thu ngân sách 121.441,806 triệu đồng; cho 01 hộ gia đình thuê đất theo hình thức trả tiền hàng năm, với diện tích 1.149 m², thu ngân sách 7,115 triệu đồng; cho phép 1.569 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích 207.930,8 m², thu ngân sách 56.299 triệu đồng; cấp 605 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*sau đây viết tắt là GCNQSD đất*) cho các hộ gia đình, cá nhân, với tổng diện tích 679.950,7 m², thu ngân sách 6.855,890 triệu đồng; thực hiện công nhận lại diện tích đất ở cho 997 hộ gia đình, cá nhân, với diện tích 665.465,6 m². UBND thị xã Kỳ Anh đã hoàn thành phê duyệt quỹ đất công ích cho 06/11 xã, phường có đất nông nghiệp, với diện tích 709.859,2 m².

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Trên cơ sở số liệu báo cáo và hồ sơ do UBND thị xã Kỳ Anh cung cấp, nội dung, phạm vi thanh tra và điều kiện thực tế; Đoàn Thanh tra đã kiểm tra 66/183 hồ sơ giao đất không thông qua đấu giá; 07 hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất; 20/176 hồ sơ cấp GCNQSD đất đối với các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; 01/01 hồ sơ cho thuê đất; 55/246 hồ sơ cấp GCNQSD đất; 75/997 hồ sơ công nhận lại diện tích đất ở; 94/1.569 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất; 05 hồ sơ xác định giá đất cụ thể; công tác quản lý quỹ đất công ích; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính về quản lý và sử dụng đất; công tác thanh, kiểm tra việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền. Kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

1. Công tác giao đất, cho thuê đất

1.1. Giao đất ở không thông qua đấu giá

Kết quả kiểm tra 66/183 hồ sơ giao đất ở không thông qua hình thức đấu giá tại 05 xã² có các tồn tại sau:

1.1.1. Về điều kiện giao đất: Có 07 vùng quy hoạch đưa vào giao đất chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng trước khi thực hiện công tác giao đất, chưa đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh (*sau đây viết là Quyết định 72*) và điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh (*sau đây viết là Quyết định 37*).

1.1.2. Về trình tự, thủ tục

² Gồm 15/18 hồ sơ tại phường Hưng Trí; 07/11 hồ sơ tại xã Kỳ Hoa; 28/104 hồ sơ tại xã Kỳ Hà; 12/46 hồ sơ tại xã Kỳ Ninh và 04/04 hồ sơ tại xã Kỳ Nam.

- Tất cả hồ sơ kiểm tra phát sinh quy trình thủ tục cấp GCNQSD đất không phù hợp với quy định tại Bộ thủ tục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh (sau đây viết là *Quyết định số 1963*) và Bộ thủ tục số 09 ban hành kèm theo Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây viết là *Quyết định số 3219*).

- 08/66 phiếu nộp tiền sử dụng đất trước thời điểm có thông báo nghĩa vụ tài chính, chưa đảm bảo trình tự theo Bộ thủ tục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 1963.

1.1.3. Về nội dung hồ sơ

- 04/66 hồ sơ giao đất ở năm 2019, 2020 vượt hạn mức giao đất ở mới theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 72.

- Hồ sơ giao đất tại xã Kỳ Hà không có tài liệu thể hiện kết quả bốc thăm lô đất dự kiến giao theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 4 Quyết định số 37.

- Hồ sơ giao đất năm 2021, 2022 tại các xã Kỳ Hà, Kỳ Hoa không có tài liệu thể hiện: Việc kiểm tra thực địa trước khi tổ chức họp Hội đồng tư vấn đất đai (sau đây gọi tắt là HĐTV) của UBND xã; việc thông báo của UBND xã về chủ trương giao đất theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 4 Quyết định số 37 và không có hồ sơ thông báo kết quả họp xét cho các đối tượng có đơn đề nghị giao đất về lý do chưa hoặc không được xét theo điểm c khoản 4 Điều 4 Quyết định số 37.

1.1.4. Về nghĩa vụ tài chính: Vùng quy hoạch Cầu Bàu, xã Kỳ Hưng (nay là phường Hưng Trí) thực hiện giao đất ở lấy từ đất trồng lúa nước nhưng không thực hiện nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (sau đây viết tắt là *Nghị định số 35/2015 của Chính phủ*).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

1.2. Giao đất ở thông qua đấu giá

Kết quả kiểm tra 07 hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất và 20 hồ sơ cấp GCNQSD đất tại 03 vùng quy hoạch³ có các tồn tại sau:

1.2.1. Về hồ sơ đấu giá

- 05 hồ sơ đấu giá không lưu đầy đủ hồ sơ chuẩn bị đấu giá quyền sử dụng đất⁴ theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp (sau đây viết là *Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP*).

- 02 hồ sơ Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

- Có 07 hồ sơ không có tài liệu xác định các trường hợp đủ điều kiện tham

³ Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí; Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh; Khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương.

⁴ Thiếu trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đấu giá trong trường hợp chưa có bản đồ địa chính.

gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 5 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh.

- Có 02 hồ sơ trình phê duyệt kết quả đấu giá thiếu báo cáo việc tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá và biên bản kết quả bán đấu giá thành công quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

- 01 hồ sơ (hồ sơ đấu giá vùng Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí) có Quyết định thu hồi đất giao cho UBND phường quản lý không đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013.

- 01 hồ sơ có Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc đấu giá không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP (cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ các thửa đất đấu giá).

- Có 04 hồ sơ không thực hiện đánh giá lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

- Hồ sơ đấu giá khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu tái định cư phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh theo Quyết định thu hồi đất do UBND thị xã Kỳ Anh cung cấp thể hiện mới giải phóng mặt bằng một phần diện tích đất đưa vào quy hoạch là chưa phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2013.

1.2.2. Về hồ sơ cấp GCNQSD đất cho các trường hợp trúng đấu giá

- Có 05 hồ sơ thực hiện quá thời hạn theo quy định tại Bộ thủ tục số 25 ban hành kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh (sau đây viết là Quyết định 1417).

- Có 14 hồ sơ bàn giao đất trên thực địa trước khi cấp GCNQSD đất, không đúng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

- Có 06 hồ sơ không lưu văn bản nhận và trả kết quả để đánh giá về thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

1.3. Công tác cho thuê đất thuộc thẩm quyền UBND huyện

Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư của bà Nguyễn Thị Xuân và ông Nguyễn Văn Lâm tại thôn Trần Phú, xã Kỳ Hưng (nay là TDP Trần Phú, phường Hưng Trí) có các tồn tại sau:

- Hồ sơ không thể hiện nhu cầu lựa chọn hình thức sử dụng đất của người dân theo quy định tại Điều 172 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định cho thuê đất của UBND thị xã không nêu hình thức sử dụng đất, tuy nhiên thông báo chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính và ký Hợp đồng thuê đất lại theo hình thức cho thuê đất trả tiền hàng năm.

- Chưa thực hiện việc thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa với diện tích 27,2 m² đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Luật Đất

đai năm 2013, khoản 1 Điều 5 Nghị định số 35/2015 của Chính phủ.

- Chưa thực hiện việc ký quỹ đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013; Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014; Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 3/7/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Quyết định cho thuê đất số 4299/QĐ-UBND của UBND thị xã ban hành ngày 14/11/2019 trong khi đó tiến độ thực hiện dự án theo Chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 đã hết thời hạn.

2. Công tác cấp GCNQSD đất

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở trước 18/12/1980

Kết quả thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 592/UBND-NL ngày 14/2/2023 của UBND tỉnh về việc tập trung hoàn thành công tác cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 (sau đây viết là Văn bản số 592) còn các tồn tại cụ thể như sau:

- Tiến độ thực hiện cấp GCNQSD đất, công nhận lại đất ở trước năm 1980 trên địa bàn thị xã còn chậm (đến ngày 22/9/2023, thị xã Kỳ Anh vẫn còn 3.583/3714 thửa đất (tỷ lệ 96,5%) chưa được cấp GCNQSD đất; 836/2717 trường hợp (tỷ lệ 30,8%) chưa được công nhận lại đất ở trước năm 1980).

- Không có hồ sơ thể hiện việc UBND thị xã Kỳ Anh kiểm tra, soát xét lại số liệu báo cáo và kết quả thực hiện của UBND các xã, phường.

- Kết quả kiểm tra tại 05/05 xã, phường được kiểm tra (Kỳ Phương, Hưng Trí, Kỳ Hà, Kỳ Hoa, Kỳ Ninh) cho thấy:

+ Phường Kỳ Phương chưa có văn bản chỉ đạo và chưa triển khai thực hiện kê khai, rà soát các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất trên địa bàn.

+ 03/05 xã, phường (Kỳ Ninh, Kỳ Hà, Hưng Trí) đã có văn bản chỉ đạo nhưng chưa thực hiện kê khai, rà soát các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, chưa được công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 theo hướng dẫn số 517/STNMT-ĐĐ1 ngày 17/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ 01/05 xã, phường (Kỳ Hoa) đã có văn bản chỉ đạo và triển khai việc kê khai nhưng chưa thực hiện việc rà soát lại nhu cầu của người dân về cấp GCN và công nhận lại diện tích đất ở trước ngày 18/12/1980 so với số liệu đã kê khai; chưa xây dựng lộ trình rà soát các thửa đất chưa được công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980, các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất và lộ trình thực hiện.

+ 03/05 xã phường (Kỳ Hà, Kỳ Ninh và Kỳ Phương) chưa xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980.

2.2. Kết quả kiểm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã lĩnh vực đất đai; việc lấy ý kiến khu dân cư; việc họp xét của Hội đồng tư vấn đất đai

cấp xã

Kết quả kiểm tra tại 05 xã, phường (Kỳ Phương, Kỳ Hà, Kỳ Hoa, Kỳ Ninh, Hưng Trí) cho thấy:

2.2.1. *Kết quả kiểm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã về lĩnh vực đất đai*

- Có 03/05 xã, phường (Kỳ Phương, Kỳ Hà, Kỳ Ninh) không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*sau đây viết là giấy tiếp nhận*), phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*sau đây viết là phiếu kiểm soát*) của tất cả các thủ tục; 02/05 xã, phường (Kỳ Hoa, Hưng Trí) chỉ có một số thủ tục có giấy tiếp nhận và phiếu kiểm soát; xã Kỳ Hoa phiếu kiểm soát lập chưa đầy đủ thông tin chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 14, điểm c khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 39 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (*sau đây viết là Nghị định 61*).

- Có 03/05 xã, phường (Kỳ Phương, Kỳ Hoa, Hưng Trí) không có sổ theo dõi hồ sơ; 02/05 xã (Kỳ Ninh, Kỳ Hà) có sổ theo dõi nhưng lập chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 61 của Chính phủ.

- Phường Hưng Trí có giấy tiếp nhận có thời gian hẹn trả kết quả chưa đảm bảo quy định tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2.2. *Kết quả kiểm tra việc lấy ý kiến khu dân cư có các tồn tại sau:*

Việc tổ chức lấy ý kiến khu dân cư đối với các trường hợp công nhận, công nhận lại quyền sử dụng đất ở của một số tổ dân phố (TDP Thắng Lợi, Hồng Sơn, Nhân Thắng, phường Kỳ Phương và Tổ dân phố 2, Tân Hà, Trần Phú, Hưng Thịnh, phường Hưng Trí) chưa đảm bảo quy trình⁵ và đối tượng⁶ được tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm đ khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2.3. *Kết quả kiểm tra việc họp xét của HDTV đất đai cấp xã*

03/05 xã, phường (Kỳ Phương, Hưng Trí, Kỳ Hà) thực hiện họp HDTV 01 tháng/01 lần không đảm bảo quy định tại Bộ thủ tục số 13 Quyết định số 1417, Bộ thủ tục số 3 Quyết định số 3219 của Chủ tịch UBND tỉnh và điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh (*sau đây viết là Quyết định 2443*).

2.3. Cấp GCNQSD đất lần đầu

Kiểm tra 55/246 hồ sơ cấp GCNQSD đất (*gồm 38 hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất lần đầu và 17 hồ sơ cấp đổi GCNQSD đất*) tại 11 xã, phường⁷ phát hiện các tồn tại sau:

⁵ Tại các TDP: TDP 2, Tân Hà, Trần Phú, Hưng Thịnh, phường Hưng Trí việc lấy ý kiến có tổ chức họp tuy nhiên phiếu lấy ý kiến khu dân cư do Công chức Địa chính lập sau cuộc họp đưa cho người có hồ sơ đến tự ký các thành phần được lấy ý kiến. Tại TDP Nhân Thắng có trường hợp không tổ chức cuộc họp lấy ý kiến mà người có hồ sơ phối hợp cán bộ thôn đến tự ký các thành phần được lấy ý kiến.

⁶ Tại TDP Thắng Lợi, Hồng Sơn, Nhân Thắng, phường Kỳ Phương không tổ chức họp xét lấy ý kiến khu dân cư đối với các trường hợp không có tên trên bản đồ 371.

⁷ Xã Kỳ Hoa: 08 hồ sơ; phường Kỳ Trinh: 04 hồ sơ; phường Kỳ Thịnh: 13 hồ sơ; xã Kỳ Lợi: 05 hồ sơ; xã Kỳ Nam: 02 hồ sơ; phường Hưng Trí: 07 hồ sơ; phường Sông Trí: 3 hồ sơ; phường Kỳ Long: 03 hồ sơ; phường Kỳ Liên: 02 hồ sơ; xã Kỳ Ninh: 04 hồ sơ; phường Kỳ Phương: 04 hồ sơ.

- 26/55 hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả của UBND cấp xã không lập giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

- 25/55 hồ sơ UBND cấp xã tiếp nhận, chậm chuyển lên Trung tâm Hành chính công thị xã theo quy định tại Quyết định số 1417 và Quyết định số 3219, trong đó có 11 hồ sơ có tổng thời gian từ khi UBND cấp xã tiếp nhận đến khi chuyển lên Trung tâm Hành chính công thị xã là gần 07 tháng.

- 04 hồ sơ UBND thị xã giải quyết chậm theo quy định tại Bộ thủ tục số 3 Quyết định số 3219.

- Hồ sơ ông Đặng Văn Hòa có GCNQSD đất cấp trước thời điểm có Quyết định công nhận quyền sử dụng đất, không đảm bảo về trình tự, thủ tục quy định tại Bộ thủ tục số 3 Quyết định số 3219 (Quyết định công nhận ngày 12/4/2022 nhưng GCNQSD đất cấp ngày 14/3/2022).

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo).

2.4. Công nhận lại diện tích đất ở cho các thửa đất có vườn ao gắn liền với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980

Kết quả kiểm tra 75/997 hồ sơ tại 08 xã, phường⁸ có các tồn tại:

2.4.1. Về thành phần hồ sơ:

38 hồ sơ lưu trữ chưa đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 2443 và tại mục 4 hồ sơ lưu của bộ thủ tục số 3 tại Quyết định số 3219.

2.4.2. Về tiếp nhận hồ sơ và thời gian giải quyết hồ sơ:

- Có 56 hồ sơ không có giấy tiếp nhận và phiếu kiểm soát, chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 61 của Chính phủ.

- Có 63 hồ sơ UBND xã, phường giải quyết chậm; 55 hồ sơ UBND thị xã giải quyết chậm theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 2443 và tại mục 4 nội dung quy trình của bộ thủ tục số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

- Thông tin trên tất cả phiếu kiểm soát hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 61 của Chính phủ.

2.4.3. Về nội dung hồ sơ:

- 25 hồ sơ có Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư thiếu thành phần Đại diện các Đoàn thể khu dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh.

- 43 hồ sơ có Biên bản thẩm định của Tổ thẩm định cấp huyện thiếu thành phần Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Quyết định số 2443.

- 31 hồ sơ phiếu chuyển thông tin do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập, không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 88/TTLT-BTNMT-BTC ngày 22/6/2016 (sau đây viết là Thông tư liên tịch số 88) và mẫu 01/LCHS quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (quy định do Chi

⁸ Phường Kỳ Phương (07/58 hồ sơ); phường Hưng Trí (23/214 hồ sơ; trong đó phường Hưng Trí 11/21 hộ, xã Kỳ Hưng cũ 8/123 hộ, phường Sông Trí cũ 04/70 hộ); xã Kỳ Liên (07/67 hồ sơ); phường Kỳ Trinh (09/205 hồ sơ); xã Kỳ Hoa (11/63 hồ sơ); phường Kỳ Long (02/08 hồ sơ); xã Kỳ Nam (09/91 hồ sơ); xã Kỳ Ninh (07/286 hồ sơ).

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyên thông tin).

- Hồ sơ Trương Quang Chẹ - Nguyễn Thị Huy, TDP Hưng Nhân, phường Hưng Trí chưa có sự thống nhất về sổ thửa, tờ bản đồ của thửa đất giữa các thành phần hồ sơ.

- 09 hồ sơ chưa xem xét việc phân chia thửa kế theo quy định tại Điều 609 Bộ luật Dân sự 2015 trước khi thực hiện việc công nhận lại diện tích đất ở cho các thửa đất có vườn ao gắn liền với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980.

- 04 hồ sơ không có hồ sơ 299 nhưng chưa thể hiện việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh.

- 56 hồ sơ chưa thể hiện kết quả thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp còn bất cập, chưa thống nhất về các thông tin trong hồ sơ và các trường hợp không có sổ mục kê và trên bản đồ 299 không thể hiện chữ T.

(Chi tiết theo phụ lục 04 kèm theo)

3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất

Kết quả kiểm tra 94 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất⁹ có các tồn tại sau:

a. Về trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ

- 72 hồ sơ phát sinh thủ tục "Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển mục đích sử dụng đất" sau khi có Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy định tại Bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

- Tất cả hồ sơ kiểm tra đều không có thành phần hồ sơ trích lục bản đồ hoặc trích đo địa chính thửa đất, chưa đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

- 26 hồ sơ kiểm tra tại Phòng Tài nguyên và Môi trường không có "Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp" và "Tờ khai lệ phí trước bạ" không phù hợp quy định tại Bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh.

- 10 hồ sơ thừa thành phần giấy cam kết của người sử dụng đất, không phù hợp quy định tại Bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

b. Nội dung thẩm định và ban hành quyết định

- 05 hồ sơ có phiếu chuyên thông tin nghĩa vụ tài chính do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập không ghi rõ diện tích đất trong hay ngoài hạn mức, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 88 và mẫu 01/LCHS quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo.

- 84 hồ sơ có biên bản kiểm tra thực địa gộp chung cùng biên bản thẩm định

⁹ Gồm: 10 hồ sơ phường Hưng Trí, 17 hồ sơ phường Kỳ Phương, 15 hồ sơ phường Kỳ Thịnh, 08 hồ sơ phường Kỳ Long, 08 hồ sơ phường Kỳ Liên, 01 hồ sơ phường Kỳ Trinh, 28 hồ sơ xã Kỳ Ninh, 01 hồ sơ xã Kỳ Hoa, 01 hồ sơ xã Kỳ Nam, 05 hồ sơ xã Kỳ Hà.

của Phòng Tài nguyên và Môi trường, không có sự tham gia của người có nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất, chưa phù hợp quy định tại Bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

- 72 hồ sơ chưa thể hiện nội dung thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc xác định diện tích đất ở trong hạn mức và phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở làm căn cứ lựa chọn phương pháp xác định giá đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88; việc lập phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính của Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện khi chưa có đầy đủ thông tin do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển theo quy định điểm a khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88; hồ sơ có thông báo tính tiền sử dụng đất áp dụng *“tính tiền theo mức bằng 50% chênh lệch giữa 2 loại đất”*, tuy nhiên, các hồ sơ chưa thể hiện phần diện tích chuyển mục đích sử dụng đất được chuyển từ *“đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở”* hoặc chuyển từ *“đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền nhà ở nhưng người sử dụng đất phân tách ra để chuyển quyền hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở”*; chỉ có Quyết định nêu *“liên kế đất ở”* hoặc *“cùng thửa đất ở”*.

- 01 hồ sơ có phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính xác định diện tích đất trong và ngoài hạn mức chưa đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất trước khi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, không phù hợp quy định tại bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

- 22 hồ sơ đã được UBND thị xã Kỳ Anh ban hành các Quyết định cho phép CMĐSD đất vào tháng 3, tháng 4 và tháng 7/2022 nhưng đến thời điểm kiểm tra chưa hoàn thành việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất theo quy định tại Bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219.

(Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)

4. Công tác xác định giá đất cụ thể

Kiểm tra 05 hồ sơ xác định giá đất cụ thể của 05 vùng quy hoạch giao đất ở¹⁰ có các tồn tại sau:

- Có 02 hồ sơ áp dụng phương pháp xác định giá đất cụ thể đối với các thửa đất bám 02 mặt đường nhân hệ số theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh để thực hiện giao đất thông qua đấu giá không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014.

- Có 02 hồ sơ diện tích đất xác định giá cụ thể không có trong Kế hoạch thực hiện xác định giá đất cụ thể năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 07/3/2019.

¹⁰ Gồm: (1) Quy hoạch Khu dân cư bờ Nam Sông Trí; (2) Quy hoạch dân cư Kỳ Hưng; (3) Quy hoạch chi tiết xây dựng tái định cư dự phòng tổ dân phố Liên Minh, phường Kỳ Long; (4) Quy hoạch chi tiết xây dựng tái định cư dự phòng phía Đông Nam khu tái định cư, phường Kỳ Phương; (5) Quy hoạch dân cư xã Kỳ Hà.

- Có 02 hồ sơ Hợp đồng thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất do Ban quản lý nguồn kinh phí các sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp xã hội thị xã Kỳ Anh đại diện chủ đầu tư ký, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 35 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và mục 7.2 phần III Hướng dẫn liên ngành số 1099/HDLNTNMT-TC ngày 22/4/2019.

- Có 01 hồ sơ thực hiện xác định giá đất cụ thể của 01 thửa đất để tính giá cho nhiều thửa đất không liền kề nhau, không cùng tuyến đường là chưa phù hợp nguyên tắc xác định giá đất cụ thể quy định tại điểm d khoản 1 Điều 112 Luật Đất đai năm 2013.

(Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo)

5. Về quản lý quỹ đất công ích và việc cho thuê đất công ích thuộc thẩm quyền cấp xã

Kiểm tra tại 05 phường, xã (gồm: Kỳ Phương, Kỳ Hà, Kỳ Hoa, Kỳ Ninh, Hưng Trí) và kiểm tra hồ sơ phê duyệt quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của 06/11 xã, phường có đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND cấp xã quản lý (gồm: Hưng Trí, Kỳ Trinh, Kỳ Hà, Kỳ Hoa, Kỳ Nam, Kỳ Ninh) cho thấy:

- Việc phê duyệt quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của UBND thị xã tiến độ còn chậm so với yêu cầu tại Văn bản số 813/UBND-NL₂ ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh và Văn bản số 822/STNMT-ĐĐ1 ngày 15/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Hồ sơ phê duyệt chưa thể hiện kết quả thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với kết quả rà soát, đề xuất của UBND các xã, phường.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt quỹ đất công ích của xã Kỳ Hoa thể hiện 02 lần đề xuất UBND thị xã phê duyệt với 02 số liệu khác nhau nhưng không làm rõ biến động giảm giữa 02 lần đề xuất và không có các hồ sơ, tài liệu làm rõ lý do biến động; không có tài liệu điều tra và niêm yết công khai thể hiện việc giảm diện tích đất đề xuất phê duyệt.

- Hồ sơ rà soát quỹ đất công ích của UBND phường Kỳ Phương thể hiện: Quá trình rà soát quỹ đất công ích chưa đối soát các thửa đất đưa vào chuyển đổi ruộng đất và chưa làm rõ đối với phần diện tích các thửa đất theo thống kê tại hồ sơ đất công ích lập theo Nghị định 64/NĐ. Việc rà soát tại các tổ dân phố mới chỉ rà soát đến các thửa đất công ích có trên địa bàn; chưa làm rõ quá trình biến động của các thửa đất; không có hồ sơ tài liệu thể hiện việc đã thu hồi toàn bộ diện tích đất công ích 5%. Do đó chưa có cơ sở khẳng định UBND phường không còn quỹ đất công ích.

- Sau khi phê duyệt quỹ đất công ích, UBND cấp xã chưa tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thực hiện thuê đất theo quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

6. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính về quản lý và sử dụng đất

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022, UBND thị xã Kỳ Anh không

thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất của các tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn. Việc kiểm tra công tác sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân được thực hiện đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. UBND một số xã, phường đã thực hiện công tác kiểm tra đối với các cá nhân, hộ gia đình sử dụng đất có vi phạm; trực tiếp xử phạt hoặc đề xuất người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

Trong kỳ thanh tra, UBND thị xã Kỳ Anh đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 20 trường hợp, tổng số tiền xử phạt 298 triệu đồng; các hành vi vi phạm chủ yếu là lấn, chiếm đất, sử dụng đất sai mục đích. Qua kiểm tra 06/20 hồ sơ¹¹ xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai cho thấy: Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt đảm bảo quy định. Tuy nhiên 06/06 Quyết định xử phạt được kiểm tra của Chủ tịch UBND thị xã chưa xem xét đến việc áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 và khoản 4 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; 02/06 hồ sơ có biên bản vi phạm hành chính không lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm (biên bản được lập tại UBND phường) nhưng không nêu lý do là không đúng mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021; 06/06 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến thời điểm kiểm tra chưa được thi hành xong.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền

UBND thị xã Kỳ Anh đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra và 02 Đoàn thanh tra việc giao đất, cho thuê đất trái thẩm quyền. Tuy nhiên, đến nay các Đoàn thanh tra, kiểm tra chưa có báo cáo kết quả và chưa tham mưu Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh ban hành Kết luận thanh tra/Thông báo kiểm tra.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai đã được UBND thị xã Kỳ Anh chỉ đạo các phòng, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo quy định pháp luật và đáp ứng các quyền của người sử dụng đất thông qua các thủ tục hành chính liên quan. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đảm bảo quy định làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. UBND thị xã đã hoàn thành phê duyệt quỹ đất công ích cho 06/11 xã, phường có đất nông nghiệp với diện tích phê duyệt 709.859,2 m².

Công tác giao đất, cho thuê đất của UBND thị xã được thực hiện theo đúng đối tượng, thẩm quyền. Việc thực hiện giao đất đã từng bước đáp ứng nhu cầu về đất ở, góp phần ổn định cuộc sống của người dân. Công tác cấp GCNQSD đất, chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản đảm bảo quy định, đáp ứng quyền của người sử dụng đất. Thông qua việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất,

¹¹ Hồ sơ ông Lê Anh Hiến, phường Kỳ Trinh; hồ sơ ông Lê Anh Tuấn, xã Kỳ Lợi; hồ sơ ông Nguyễn Đức Khiêm, xã Kỳ Lợi; hồ sơ Trần Xuân Long, phường Kỳ Trinh; hồ sơ Nguyễn Đình Vinh, phường Kỳ Thịnh; hồ sơ Hoàng Đình Trọng, phường Kỳ Trinh.

cấp GCNQSD đất từ 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022, đã thu ngân sách từ đất 295.491 triệu đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai vẫn còn có những tồn tại, hạn chế thể hiện qua kết quả kiểm tra, cụ thể:

2.1. Trong công tác giao đất, cho thuê đất

2.1.1. Giao đất không thông qua đấu giá

Chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng trước khi thực hiện công tác giao đất (07 vùng quy hoạch); phát sinh quy trình thủ tục cấp GCNQSD đất; trình tự thủ tục chưa đảm bảo quy định (08 hồ sơ); giao đất ở vượt hạn mức giao đất ở mới (04 hồ sơ); không thực hiện thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa khi thực hiện giao đất ở lấy từ đất trồng lúa nước (01 vùng quy hoạch).

2.1.2. Giao đất thông qua đấu giá

Đưa đất vào đấu giá khi chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng (01 vùng quy hoạch); hồ sơ chưa đầy đủ các thành phần (07 hồ sơ đấu giá; 06 hồ sơ cấp GCNQSD đất cho các trường hợp trúng đấu giá); hồ sơ có nội dung chưa đầy đủ, chưa đảm bảo quy định (04 hồ sơ đấu giá); không có tài liệu xác định các trường hợp đủ điều kiện tham gia đấu giá (07 hồ sơ đấu giá); cấp GCNQSD đất cho các trường hợp trúng đấu giá thực hiện quá thời gian theo quy định (05 hồ sơ); bàn giao đất trên thực địa trước khi cấp GCNQSD đất (14 hồ sơ); không thực hiện đánh giá lựa chọn nhà thầu (04 hồ sơ).

2.1.3. Cho thuê đất thuộc thẩm quyền UBND thị xã

Hồ sơ không thể hiện nhu cầu lựa chọn hình thức sử dụng đất của người sử dụng đất trước khi chuyên thông tin nghĩa vụ tài chính và ký Hợp đồng thuê đất, ban hành khi tiến độ thực hiện dự án theo chấp thuận chủ trương đầu tư đã hết; chưa thực hiện việc thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa; chưa thực hiện việc ký quỹ đầu tư.

2.2. Công tác cấp GCNQSD đất

2.2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở trước ngày 18/12/1980

- UBND thị xã Kỳ Anh đã triển khai thực hiện việc cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại diện tích đất ở trước ngày 18/12/1980 tuy nhiên việc triển khai mới chỉ thực hiện thông qua các hội nghị và ban hành văn bản chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát để đôn đốc nên số lượng hồ sơ chưa được cấp GCNQSD đất, công nhận lại đất ở trước năm 1980 còn nhiều, tiến độ thực hiện còn chậm theo yêu cầu của UBND tỉnh nhưng chưa có giải pháp tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời.

- Phường Kỳ Phương chưa có văn bản chỉ đạo và chưa triển khai thực hiện kê khai, rà soát các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất trên địa bàn; 03 xã, phường chưa thực hiện kê khai, rà soát các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, chưa được công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980 theo hướng dẫn số 517/STNMT-ĐĐ1 ngày 17/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi

trường; xã Kỳ Hoa chưa thực hiện việc rà soát lại nhu cầu của người dân và kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng chưa đầy đủ; 03 xã, phường chưa xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện.

2.2.2. Về kiểm tra tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã lĩnh vực đất đai; việc lấy ý kiến khu dân cư; việc họp xét của Hội đồng tư vấn đất đai cấp xã

- Không có giấy tiếp nhận, phiếu kiểm soát của tất cả hồ sơ (03 xã, phường) hoặc chỉ có một số thủ tục có giấy tiếp nhận và phiếu kiểm soát (02 xã, phường); phiếu kiểm soát lập chưa đầy đủ thông tin (xã Kỳ Hoa); giấy tiếp nhận có thời gian hẹn trả kết quả chưa đúng quy định (phường Hưng Trí); không có sổ theo dõi hồ sơ (03 xã, phường) hoặc sổ theo dõi lập chưa đảm bảo (02 xã, phường).

- Việc tổ chức lấy ý kiến khu dân cư chưa đảm bảo quy trình và đối tượng được lấy ý kiến (07 tổ dân phố).

- Thời gian tổ chức họp xét HĐTV một số xã, phường chưa đảm bảo (03 xã, phường).

2.2.3. Cấp GCNQSD đất lần đầu

Không lập giấy tiếp nhận (26 hồ sơ); thời gian giải quyết chậm (29 hồ sơ). GCNQSD đất cấp trước thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất (01 hồ sơ).

2.2.4. Công nhận lại diện tích đất ở cho các thửa đất có vườn ao gắn liền với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980

Không lưu đủ thành phần hồ sơ (38 hồ sơ); không có giấy tiếp nhận và phiếu kiểm soát (56 hồ sơ); thông tin trên phiếu kiểm soát không đầy đủ (19 hồ sơ); hồ sơ giải quyết chậm thời gian (63 hồ sơ); phiếu lấy ý kiến khu dân cư thiếu thành phần (25 hồ sơ); biên bản thẩm định thiếu thành phần (43 hồ sơ); phiếu chuyển thông tin do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập không đúng quy định (31 hồ sơ); quyết định công nhận lại quyền sử dụng đất chưa xem xét đến việc phân chia thửa kế theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015 (09 hồ sơ); chưa thể hiện việc kiểm tra xác minh (04 hồ sơ) và chưa thể hiện kết quả thẩm định (56 hồ sơ); hồ sơ còn bất cập thông tin giữa quyết định công nhận và các thành phần khác của hồ sơ về số thửa, tờ bản đồ (01 hồ sơ).

2.3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất

- Hồ sơ phát sinh thủ tục Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (72 hồ sơ); thửa thành phần giấy cam kết của người sử dụng đất (10 hồ sơ); không đầy đủ các thành phần theo quy định (94 hồ sơ thiếu trích lục/trích đo bản đồ; 26 hồ sơ thiếu tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và tờ khai lệ phí trước bạ của người sử dụng đất).

- Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập chưa đầy đủ thông tin (05 hồ sơ); biên bản kiểm tra thực địa gộp chung biên bản thẩm định và không có sự tham gia của người có nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất (84 hồ sơ). Hồ sơ chưa thể hiện nội dung thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường về xác định diện tích trong hay ngoài hạn mức; việc lập phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính của Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện khi

chưa có đầy đủ thông tin do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên; thông báo tính tiền sử dụng đất áp dụng “*tính tiền theo mức bằng 50% chênh lệch giữa 2 loại đất*” chưa có cơ sở (72 hồ sơ); thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất trước khi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (01 hồ sơ); chưa hoàn thành việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất sau khi cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (22 hồ sơ); phiếu chuyển thông tin NVTC xác định diện tích trong và ngoài hạn mức chưa có cơ sở (01 hồ sơ).

2.4. Về công tác xác định giá đất cụ thể

Áp dụng không đúng phương pháp xác định giá đất cụ thể đối với các thửa đất bóm 02 mặt đường (02 hồ sơ); diện tích đất xác định giá cụ thể không có trong kế hoạch thực hiện xác định giá đất cụ thể (02 hồ sơ); đơn vị ký Hợp đồng thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất không đúng quy định (02 hồ sơ); thực hiện xác định giá đất cụ thể của 01 thửa đất để tính giá cho nhiều thửa đất không liền kề nhau, không cùng tuyến đường (01 hồ sơ).

2.5. Về quản lý quỹ đất công ích

Tiến độ phê duyệt quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích còn chậm so với chỉ đạo của UBND tỉnh; hồ sơ đề nghị phê duyệt quỹ đất công ích xã Kỳ Hoa chưa chặt chẽ; hồ sơ rà soát quỹ đất công ích phường Kỳ Phương còn thiếu cơ sở. Sau khi phê duyệt quỹ đất công ích, UBND cấp xã chưa tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thực hiện thuê đất theo quy định.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính về quản lý và sử dụng đất

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thị xã chưa xem xét đến việc áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm (06/06 quyết định); Biên bản vi phạm hành chính không được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm nhưng không nêu lý do (02/06 biên bản); đến thời điểm kiểm tra 06/06 Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh chưa thi hành xong.

2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền

Các Đoàn thanh tra, kiểm tra việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền chậm tiến độ, đến nay chưa có báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra nhưng không có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

3. Trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế

Để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về UBND thị xã Kỳ Anh, UBND các xã, phường, trực tiếp tham mưu là Phòng Tài nguyên và Môi trường và Công chức Địa chính cấp xã, cụ thể:

- Chủ tịch UBND thị xã, Phó Chủ tịch UBND thị xã phụ trách lĩnh vực mặc dù đã có chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực đất đai, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về lĩnh vực đất đai trên địa bàn; còn để phát sinh quy trình thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ giao đất ở không qua đấu giá và hồ sơ chuyển mục đích sử

dụng đất.

- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và công chức được giao nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thị xã về các tồn tại trong quá trình thực hiện, chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm:

+ Trách nhiệm trong thẩm định, tham mưu UBND thị xã ký quyết định giao đất ở không qua đấu giá khi chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng, giao đất ở vượt hạn mức; thực hiện giao đất ở, cho thuê đất lấy từ đất trồng lúa nước nhưng không tham mưu thực hiện thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa; thực hiện các hồ sơ đấu giá đất chưa đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật; cho thuê đất khi tiến độ thực hiện dự án theo chấp thuận chủ trương đầu tư đã hết; nhà đầu tư chưa thực hiện việc ký quỹ đầu tư thực hiện dự án; việc rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, tiến độ thực hiện việc cấp GCNQSD đất và công nhận lại đất ở chưa đảm bảo theo yêu cầu tại Văn bản số 592 của UBND tỉnh; công nhận diện tích đất ở đối với thửa đất có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 chưa đảm bảo quy định; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa thẩm định đầy đủ về điều kiện, hạn mức, xác định giá đất tính tiền CMĐSD đất chưa có cơ sở; phê duyệt quỹ đất công ích chậm; thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất, công nhận lại diện tích đất ở một số hồ sơ còn chậm thời gian theo quy định.

+ Tham mưu ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa xem xét đến việc áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; chưa hoàn thành thanh tra, kiểm tra việc giao đất, cho thuê đất trái thẩm quyền để tham mưu UBND thị xã có biện pháp xử lý kịp thời.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực, Công chức Địa chính cấp xã chịu trách nhiệm đối với những tồn tại hạn chế theo thẩm quyền:

Thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, tiến độ thực hiện việc cấp GCNQSD đất và công nhận lại đất ở chưa đảm bảo yêu cầu tại Văn bản số 592 của UBND tỉnh; thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất, công nhận lại diện tích đất ở chậm thời gian theo quy định; để xảy ra tình trạng cho thuê đất sai thẩm quyền giai đoạn trước năm 2021; không chấm dứt việc sử dụng đất của các hộ dân sau khi thanh lý hợp đồng.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh: Phát huy những kết quả đạt được, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ngành liên quan và UBND cấp xã tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, sai sót đã được chỉ ra qua kết quả thanh tra; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là đối với các nội dung sau:

1.1. Công tác giao đất, cho thuê đất

1.1.1. Công tác giao đất không qua đấu giá

- Khắc phục tồn tại trong công tác lập quy hoạch sử dụng đất chi tiết, đảm bảo các quy định về điều kiện giao đất, hạn mức giao đất và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện truy thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định tại

Điều 134 Luật Đất đai năm 2013 và quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa đối với vùng quy hoạch thực hiện giao đất ở lấy từ đất trồng lúa nước (vùng quy hoạch Cầu Bàu, xã Kỳ Hưng - nay là phường Hưng Trí).

1.1.2. Công tác giao đất thông qua đấu giá

Kiểm tra, rà soát lại việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng vùng quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông nam khu tái định cư phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh; trường hợp chưa thu hồi, giải phóng hết thì thực hiện thu hồi, bồi thường theo quy định.

1.1.3. Công tác cho thuê đất

- Thực hiện truy thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với bà Nguyễn Thị Xuân và ông Nguyễn Văn Lâm.

- Tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Xuân và ông Nguyễn Văn Lâm thuê thực hiện dự án để kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp người sử dụng đất chưa hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động thì thực hiện việc ký quỹ đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013; Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014; Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 3/7/2017 của UBND tỉnh.

1.2. Công tác cấp GCNQSD đất

- Tập trung quyết liệt để hoàn thành công tác rà soát các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất và công nhận lại diện tích đất ở trên địa bàn; hướng dẫn công dân có nhu cầu lập hồ sơ thực hiện cấp GCNQSD đất, công nhận lại diện tích đất ở theo quy định.

- Rà soát lại 10 hồ sơ công nhận lại diện tích đất ở (01 hồ sơ chưa có sự thống nhất về số thửa, tờ bản đồ của thửa đất giữa các thành phần hồ sơ và 09 hồ sơ chưa xem xét đến việc phân chia thửa kể được nêu tại mục 2.2.4 phần III (phần kết luận) Kết luận này để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Soát xét lại 04 hồ sơ công nhận lại diện tích đất ở không có hồ sơ 299 đã nêu tại mục 2.2.4 phần III (phần kết luận) Kết luận này, bổ sung kết quả kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 37 của UBND tỉnh. Căn cứ kết quả xác minh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát lại 56 hồ sơ chưa thể hiện kết quả thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp còn bất cập, chưa thống nhất về các thông tin trong hồ sơ và hồ sơ không có sổ mục kê, trên bản đồ 299 không thể hiện chữ T đã nêu tại mục 2.2.4 phần III (phần kết luận) Kết luận này, bổ sung kết quả thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

1.3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất

- Rà soát lại hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông Hoàng Văn Hoan (Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất số 8448/QĐ-UBND và

8449/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thị xã Kỳ Anh) để xác định lại nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định pháp luật; thực hiện truy thu nghĩa vụ tài chính phát sinh (nếu có) đối với phần diện tích ngoài hạn mức.

- Rà soát, xử lý đối với 22 hồ sơ đã nêu tại mục 2.3 phần III (phần kết luận) Kết luận này và các trường hợp tương tự khác đã được UBND thị xã Kỳ Anh ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất do công dân chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Rà soát các hồ sơ có thông báo tính tiền sử dụng đất áp dụng “*tính tiền theo mức bằng 50% chênh lệch giữa 2 loại đất*” để xác định diện tích đất chuyển mục đích sử dụng đất được chuyển từ “*đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở*” hoặc chuyển từ “*đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền nhà ở nhưng người sử dụng đất phần tách ra để chuyển quyền hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; trong trường hợp không thuộc các trường hợp trên thì thực hiện việc truy thu tiền sử dụng đất theo đúng quy định.

- Thực hiện việc rà soát, xác định diện tích đất ở trong hạn mức và diện tích vượt hạn mức giao đất ở để làm căn cứ lựa chọn phương pháp xác định giá đất quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.4. Về quản lý quỹ đất công ích

- Soát xét lại kết quả phê duyệt quỹ đất công ích trên địa bàn xã Kỳ Hoa; có phương án bố trí sử dụng phù hợp, đúng quy định đối với phần diện tích đất nông nghiệp còn lại (5,54 ha) đã thực hiện rà soát nhưng chưa phê duyệt vào quỹ đất công ích theo đúng quy định. Thực hiện rà soát lại quỹ đất công ích trên địa bàn phường Kỳ Phương để phê duyệt và đưa vào quản lý theo quy định (nếu có).

- Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện quy trình cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất từ quỹ đất công ích và thực hiện việc quản lý quỹ đất công ích và đất chưa sử dụng trên địa bàn theo đúng quy định.

1.5. Về công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính về quản lý và sử dụng đất

- Rà soát các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về đất đai; tổ chức rút kinh nghiệm và không để sai sót trong việc lập hồ sơ, tham mưu và xử lý áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả khi xử phạt vi phạm hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các sai phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; theo dõi, giám sát thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra; việc chấp hành các quyết định XPVPHC đảm bảo các Quyết định được thi hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền

Khẩn trương hoàn thành việc thanh tra giao đất, cho thuê đất trái thẩm quyền

và xử lý các vi phạm theo chỉ đạo của UBND tỉnh¹²; kiên quyết xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân người đứng đầu tại các địa phương để xây ra tình trạng giao, cho thuê đất sai thẩm quyền theo quy định.

1.7. Về trình tự, thủ tục và thành phần các hồ sơ

- Soát xét lại các hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng giá đất cụ thể và hồ sơ cấp GCNQSD đất để khắc phục các tồn tại đã được chỉ ra tại mục 2 phần III Kết luận này; quá trình giải quyết các hồ sơ lĩnh vực đất đai phải tuân thủ thời gian, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành. Chấn chỉnh việc lập phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính của Phòng Tài nguyên và Môi trường không đúng quy định và chỉ đạo thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

- Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công thị xã: Chấn chỉnh việc tiếp nhận các thủ tục hành chính về giao đất ở không thông qua đấu giá và chuyển mục đích sử dụng đất đã được Đoàn thanh tra chỉ ra các tồn tại nay vẫn được quy định tại Bộ thủ tục số 08 và số 09 ban hành kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đảm bảo quy định.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

1.8. Chỉ đạo UBND các xã, phường: Chấn chỉnh việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, việc họp xét xác định nguồn gốc sử dụng đất của HĐTV đất đai cấp xã; hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ và nhân dân ở các thôn, tổ dân phố về quy trình thực hiện lấy ý kiến khu dân cư đảm bảo quy định.

1.9. Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, có hình thức xử lý phù hợp theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế, sai sót theo từng nội dung đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên về Sở Tài nguyên và Môi trường trong quý II năm 2024 để tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

2.1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh

- *Đề nghị Ban Thường vụ Thị ủy Kỳ Anh:* Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thị xã.

- *Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã Kỳ Anh:* Tăng cường hoạt động giám sát đối với việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực đất đai trên địa bàn thị

¹² Tại các Văn bản số 6374/UBNDNL2 ngày 25/9/2019, số 6567/UBND-NL2 ngày 04/10/2019, số 7911/UBNDNL2 ngày 26/11/2019, số 8595/UBND-NL2 ngày 26/12/2019, số 435/UBNDNL2 ngày 20/01/2020, số 552/UBND-NL2 ngày 04/02/2020, số 6195/UBNDNL2 ngày 21/9/2021 về việc kiểm tra, xử lý sai phạm trong việc giao, cho thuê đất trái thẩm quyền tại các địa phương

xã, nhất là giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, công chức.

- *Chỉ đạo UBND thị xã Kỳ Anh:* Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả thanh tra và các nội dung kết luận thanh tra nêu trên; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm các quy định pháp luật về quản lý đất đai trên địa bàn thị xã. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết luận thanh tra; tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, có hình thức xử lý phù hợp theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế, sai sót nêu trên.

2.2. Giao các phòng đơn vị thuộc Sở thực hiện các nội dung sau:

- Thanh tra Sở tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra của UBND thị xã Kỳ Anh, tổng hợp báo cáo kết quả gửi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh theo quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực tài nguyên và môi trường, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và phòng ngừa các sai phạm.

- Văn phòng Đăng ký đất đai tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, chỉ đạo hướng dẫn các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong công tác thẩm tra hồ sơ đảm bảo quy định và thực hiện việc chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính về đất đai sau khi có đầy đủ thông tin do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT; phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan, UBND các xã, phường thuộc thị xã Kỳ Anh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện vụ của Công chức Địa chính cấp xã và viên chức, người lao động thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Phòng Đất đai 1 và Phòng Đất đai 2: Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục các tồn tại trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký đất đai tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Kỳ Anh tham mưu xử lý các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp GCNQSD đất và việc phê duyệt lại phương án quản lý quỹ đất công ích theo quy định đối với các trường hợp có sai sót.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Kỳ Anh. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thị uỷ Kỳ Anh;
- TTr HĐND thị xã Kỳ Anh;
- UBND thị xã Kỳ Anh;
- GD, PGD Sở TN và MT;
- Thanh tra Sở; Phòng ĐĐ1, ĐĐ2 và VPĐKĐĐ;
- Lưu: TTr, ĐTTr, NTH.



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Phụ lục 01. Kết quả kiểm tra hồ sơ giao đất ở không thông qua hình thức đấu giá

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
I VỀ ĐIỀU KIỆN GIAO ĐẤT		
1	07 vùng quy hoạch đưa vào giao đất ở không qua đấu giá chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng trước khi thực hiện công tác giao đất, chưa đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh và điểm c, khoản 1, Điều 4 Quyết định 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh.	Gồm: (1) Vùng quy hoạch dân cư vùng Đồng Cong, xã Kỳ Hà; (2) vùng quy hoạch dân cư vùng Trước Nại thôn Bắc Hà, xã Kỳ Hà; (3) vùng quy hoạch phân lô đất ở Cầu Bàu xã Kỳ Hưng (nay là phường Hưng Trí); (4) vùng quy hoạch xen dăm khu vực bệnh viện cũ, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; (5) vùng quy hoạch khu dân cư Tân Tiến xã Kỳ Ninh; (6) vùng quy hoạch phân lô đất ở thôn Bàn Hải xã Kỳ Ninh; (7) vùng quy hoạch phân lô đất ở thôn Tiến Thắng, xã Kỳ Ninh.
II VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THÀNH PHẦN HỒ SƠ		
1	8/66 hồ sơ phiếu nộp tiền sử dụng đất của người dân trước thời điểm cơ quan Thuế có thông báo nghĩa vụ tài chính.	Gồm <i>08 hồ sơ giao đất xã Kỳ Ninh năm 2019</i> : (1) Lê Văn Đông - Đinh Thị Hà Phương, (2) Lê Văn Hùng - Trần Thị Thiện, (3) Nguyễn Văn Hùng - Đặng Thị Yến, (4) Phan Văn Ngụ - Phạm Thị Hương, (5) Phạm Thị Lành, (6) Đặng Đình Tứ - Trần Thị Thanh Thủy, (7) Trần Văn Tiếp - Nguyễn Thị Thu Phương, (8) Trần Văn Đức - Nguyễn Thị Vân.
2	66/66 hồ sơ phát sinh quy trình thủ tục cấp GCNQSD đất (gồm đơn xin cấp GCNQSD đất; phiếu tiếp nhận và trả kết quả; phiếu kiểm soát hồ sơ của TTHC công).	Tất cả hồ sơ gồm: <i>12 hồ sơ giao đất năm 2019-2020 xã Kỳ Ninh</i> (Hồ sơ: Lê Văn Đông; Lê Văn Hùng; Nguyễn Văn Hùng; Phan Văn Ngụ; Phạm Thị Lành; Đặng Đình Tứ; Trần Văn Tiếp; Trần Văn Đức; Phạm Song; Phạm Đình Hoan; Nguyễn Văn Phú; Phạm Văn Toàn); <i>15 hồ sơ giao đất năm 2019 xã Kỳ Hưng</i> (Hồ sơ: Phạm Văn Khánh; Phùng Anh Xuân; Hồ Ngọc Quốc; Nguyễn Ngọc Ánh; Nguyễn Xuân Hiếu; Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Hà; Phùng Văn Hạ; Phùng Văn Sang; Hồ Thanh Hải; Phạm Hồng Dũng; Thiều Quang Nhân; Trần Đình Lương; Diệp Xuân Bắc; Phùng Anh Tuấn), <i>09 hồ sơ giao đất năm 2019 xã Kỳ Hà</i> (Hồ sơ: Phan Văn Ngọc; Trần Văn Hạnh; Trần Văn Hùng; Trần Đình Lãng; Trần Quốc Việt; Trần Đình Khuân; Trần Xuân Đắc; Trần Minh Hiếu; Trần Đình Duy), <i>04 hồ sơ giao đất năm 2019 - 2020 xã Kỳ Nam</i> (Hồ sơ: Bùi Văn Tuýn; Nguyễn Văn Bình; Nguyễn Kim Nam; Nguyễn Văn Long), <i>10 hồ sơ giao đất năm 2021 xã Kỳ Hà</i> (Hồ sơ: Mai Xuân Hà; Trần Xuân Miên; Trần Tống Giang; Trần Văn Bon; Nguyễn Đức Thịnh; Nguyễn Xuân Vũ; Nguyễn Hồ Tây; Trần Văn Tây; Trần Vĩnh Huy; Mai Thế Anh), <i>09 hồ sơ giao đất năm 2022 xã Kỳ Hà</i> (Hồ sơ: Trần Xuân Ước; Mai Xuân Khánh; Trần Minh Thắng; Trần Hoàng Sa; Trần Văn Bình; Trần Văn Lân; Nguyễn Xuân Trê; Võ Ngọc Trúc Linh; Trần Xuân Tĩnh), <i>07 hồ sơ giao đất năm 2022 xã Kỳ Hoa</i> (Hồ sơ: Nguyễn Văn Long; Đào Hồng Quân; Nguyễn Xuân Long; Nguyễn Văn Thành; Lê Minh Đức; Nguyễn Văn Hiếu; Trương Quý Như)
III VỀ NỘI DUNG HỒ SƠ		
1	04/66 hồ sơ giao đất ở năm 2019, 2020 vượt hạn mức giao đất ở mới theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Quyết định 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Gồm: Hồ sơ Phạm Thị Lành xã Kỳ Ninh, giao đất năm 2019, diện tích 340 m2 (vượt 40 m2); hồ sơ Trần Văn Tiếp - Nguyễn Thị Thu Phương xã Kỳ Ninh giao đất năm 2019, diện tích 340m2 (vượt 40 m2); Hồ sơ Nguyễn Văn Phú - Nguyễn Thị Cúc xã Kỳ Ninh, giao đất năm 2020, diện tích 314m2 (vượt 14 m2); hồ sơ Phạm Văn Toàn - Phùng Thị Kim Anh xã Kỳ Ninh giao đất năm 2020, diện tích 350 m2 (vượt 50m2).
V VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH		
1	Có 01 vùng quy hoạch thực hiện giao đất ở lấy từ đất trồng lúa nước nhưng không thực hiện nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (vùng quy hoạch Cầu Bàu xã Kỳ Hưng (nay là phường Hưng Trí).	



Phụ lục 02. Kết quả kiểm tra hồ sơ giao đất ở thông qua hình thức đấu giá

STT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
I	VỀ HỒ SƠ ĐẤU GIÁ	
1	Danh sách 07 hồ sơ đấu giá Đoàn kiểm tra	Gồm: (1) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí năm 2019 (theo Quyết định trúng đấu giá số 721/QĐ-UBND ngày 12/2/2019 của UBND thị xã Kỳ Anh); (2) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh năm 2020 (theo Quyết định trúng đấu giá số 921/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND thị xã Kỳ Anh); (3) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh năm 2020 (theo QĐ trúng đấu giá số 3169/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND thị xã Kỳ Anh); (04) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh năm 2020 (theo Quyết định trúng đấu giá số 5598/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND thị xã Kỳ Anh); (05) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh năm 2020 (theo Quyết định trúng đấu giá số 5038/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND thị xã Kỳ Anh); (6) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh đợt 1, lần 1 - năm 2022 (theo Quyết định trúng đấu giá số 5153/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thị xã Kỳ Anh); (7) Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh đợt 2, lần 1 - năm 2022 (theo Quyết định trúng đấu giá số 5154/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thị xã Kỳ Anh).
2	Có 05 hồ sơ đấu giá lưu không đầy đủ hồ sơ chuẩn bị đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP (thiếu trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đấu giá trong trường hợp chưa có bản đồ địa chính).	Gồm: (1) Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí (theo Quyết định trúng đấu giá số 721/QĐ-UBND ngày 12/2/2019), (2) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 921 ngày 12/3/2020), (3) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 3169 ngày 30/7/2020), (4) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo QĐ trúng đấu giá số 5598 ngày 20/11/2020), (5) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 5038 ngày 16/10/2020).

STT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
3	Có 02 hồ sơ Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP	(1) Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí: Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc đấu giá quyền sử dụng đất còn thiếu các nội dung: Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với thửa đất (nếu có), mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất được quyết định đấu giá; các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng thửa đất được quyết định đấu giá; (2) Khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh (đợt 2, lần 1 - năm 2022): Quyết định đấu giá tài sản số 2549/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND thị xã Kỳ Anh còn thiếu các nội dung: Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với thửa đất (nếu có), các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4	01 hồ sơ giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc đấu giá là không phù hợp với quy định khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP (cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ các thửa đất đấu giá)	hồ sơ (Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí theo Quyết định trúng đấu giá số 721/QĐ-UBND ngày 12/02/2019) có Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất (số 35/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND thị xã Kỳ Anh) giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc đấu giá
5	Có 04 hồ sơ không thực hiện đánh giá lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP	(1) Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí (theo Quyết định trúng đấu giá số 721/QĐ-UBND ngày 12/2/2019), (2) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 921 ngày 12/3/2020), (3) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 3169 ngày 30/7/2020), (4) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 5038 ngày 16/10/2020)
6	Có 07 hồ sơ không có tài liệu xác định các trường hợp đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá và Điều 5 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh.	(1) Quy hoạch khu dân cư bờ Nam Sông Trí, phường Sông Trí (theo Quyết định trúng đấu giá số 721/QĐ-UBND ngày 12/2/2019), (2) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 921 ngày 12/3/2020), (3) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 3169 ngày 30/7/2020), (4) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo QĐ trúng đấu giá số 5598 ngày 20/11/2020), (5) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 5038 ngày 16/10/2020), (6) Khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh (đợt 1, lần 1 - năm 2022; Quyết định trúng đấu giá số số 5153/QĐ-UBND ngày 27/10/2022), (7) Khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh (đợt 2, lần 1 - năm 2022; Quyết định trúng đấu giá số 5154/QĐ-UBND ngày 27/10/2022).

STT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
7	Có 02 hồ sơ trình phê duyệt kết quả đấu giá còn thiếu Báo cáo về việc tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá và Biên bản kết quả bán đấu giá thành công quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP: Thiếu	Gồm: (1) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo QĐ trúng đấu giá số 5598 ngày 20/11/2020; (2) Quy hoạch Khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh (theo Quyết định trúng đấu giá số 5038 ngày 16/10/2020).
II	VỀ HỒ SƠ CẤP GCNQSD ĐẤT CHO CÁC TRƯỜNG HỢP TRÚNG ĐẤU GIÁ	
1	Có 05 hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất thực hiện quá thời gian theo quy định tại thủ tục số 25 ban hành kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Gồm: (1) Nguyễn Thị Điều, (2) Trần Thị Hoa (Trần Ngọc Dũng), (3) Trần Quốc Chiến, (4) Từ Thị Loan (Lê Bảo Hoài), (5) Phan Thị Hoài (Từ Văn Hành) (Đấu giá QSD đất năm 2020 tại QH khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh).
2	Có 14 hồ sơ cấp GCNQSD đất thực hiện bàn giao đất trên thực địa trước khi cấp GCNQSD đất là không phù hợp tại điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.	Gồm: (1) Nguyễn Thị Điều, (2) Trần Thị Hoa (Trần Ngọc Dũng), (3) Trần Quốc Chiến, (4) Từ Thị Loan (Lê Bảo Hoài), (5) Phan Thị Hoài (Từ Văn Hành), (6) Đặng Thị Thiện (Nguyễn Văn Hà), (7) Nguyễn Thị Hoa (Nguyễn Đình Công), (8) Nguyễn Thị Miên, (9) Nguyễn Anh Đức (Nguyễn Thị Dung), (10) Nguyễn Anh Đức (Nguyễn Thị Dung), (11) Đặng Đình Hà (Đình Thị Duyên) (Đấu giá đất năm 2020 tại QH khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh); (12) Phan Thị Tịnh, (13) Nguyễn Phi Trung, (14) Lê Thị Huyền Thanh (đấu giá QSD đất năm 2022 tại khu quy hoạch dân cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC phường Kỳ Phương).
3	Có 06 hồ sơ không lưu văn bản nhận và trả kết quả để đánh giá về thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Gồm: (1) Đặng Thị Thiện (Nguyễn Văn Hà), (2) Nguyễn Thị Hoa (Nguyễn Đình Công), (3) Nguyễn Thị Miên, (4) Nguyễn Anh Đức (Nguyễn Thị Dung), (5) Nguyễn Anh Đức (Nguyễn Thị Dung), (6) Đặng Đình Hà (Đình Thị Duyên) (đấu giá đất năm 2020 tại QH khu dân cư Hải Hà, Kỳ Ninh).

THANH TRA SỞ

**Phụ lục 03. Kết quả kiểm tra cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

STT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
1	Có 26 hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả của UBND cấp xã không lập giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.	Gồm: Đào Văn Thùy - Nguyễn Thị Thơm, thôn Hoa Trung, xã Kỳ Hoa; Hoàng Ngọc Khương - Nguyễn Thị Thừa, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; Đặng Văn Hòa, thôn Hòa Thắng, xã Kỳ Hoa; Nguyễn Tiến Lành - Hoàng Thị Hiền, thôn Tân Hoa, xã Kỳ Hoa; Đào Văn Quang, thôn Tân Hoa, xã Kỳ Hoa; Trần Văn Dũng - Đào Thị Nhân, thôn Hoa Trung, xã Kỳ Hoa; Nguyễn Thị Chuy, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; Trương Văn Sam - Đặng Thị Lương, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; Phan Văn Thuận - Lê Thị Đức, TDP Hưng Hòa, phường Hưng Trí; Thái Văn Nam, TDP Châu Phố, phường Hưng Trí; Lê Thanh Bình - Trần Thị Tịnh, TDP 3, phường Hưng Trí; Phan Thị Lan - Phan Văn Nhi, TDP Trần Phú, P Hưng Trí; Trương Quang Tâm, TDP Hưng Hòa, phường Hưng Trí; Phan Thị Tâm, TDP Hưng Nhân, Hưng Trí; Trần Văn Nhỏ, TDP 3, phường Sông Trí; Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thùy, TDP 2 phường Sông Trí; Đặng Đình Chiến - Nguyễn Thị Uyên TDP Hưng Thịnh, P Sông Trí; Trần Thị Vũng, thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh; Trần Thị Lan, thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh; Lê Thị Tú, thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh; Nguyễn Tiến Thảo - Lê Thị Thuyết, thôn Bàn Hải, xã Kỳ Ninh; Đoàn Văn Hồng - Nguyễn Thị Hạnh, TDP Nhân Thắng, Kỳ Phương; Phạm Ngọc Quý - Lê Thị Hà, TDP Thắng Lợi, Kỳ Phương; Lê Văn Thảo - Lê Thị Lan, TDP Nhân Thắng, Kỳ Phương; Nguyễn Xuân Vũ - Nguyễn Thị Khuyên, TDP Hồng Sơn, Kỳ Phương.
2	Có 25 hồ sơ UBND cấp xã tiếp nhận, chuyển lên Trung tâm hành chính công của thị xã chậm thời hạn quy định tại Bộ thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND và Quyết định số 3219/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh,	Gồm: Hoàng Ngọc Khương - Nguyễn Thị Thừa, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; Trần Văn Dũng - Đào Thị Nhân, thôn Hoa Trung, xã Kỳ Hoa; Nguyễn Thị Chuy, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; Trương Văn Sam - Đặng Thị Lương, thôn Hoa Tân, xã Kỳ Hoa; Trương Đình Khẩn - Trần Thị Nhị, TDP Đông Trinh, phường Kỳ Trinh; Nguyễn Thị Toán, TDP Tây Trinh, P Kỳ Trinh; Võ Oanh, TDP Quyền Hành, Kỳ Trinh; Nguyễn Hữu Tấn - Nguyễn Thị Trúc, TDP Hoàng Trinh, P Kỳ Trinh; Lê Văn Lý - Lê Thị Năm, TDP Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh; Lê Văn Thành - Lê Thị Bạt, TDP Đông Phong, P Kỳ Thịnh; Dương Kim Đức - Lê Thị Xuân, TDP Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh; Lê Văn Dung - Lê Thị Phương, TDP Tân Phong, P Kỳ Thịnh; Trịnh Xuân Bùng - Lê Thị Châu, TDP Trường Yên, P Kỳ Thịnh; Chu Văn Nhật - Võ Thị Đăng, thôn Hải Phong 1, xã Kỳ Lợi; Võ Xuân Dị - Lê Thị Thoại, thôn Hải Phong 2, xã Kỳ Lợi; Võ Xuân Lọc - Nguyễn Thị Thuận, thôn Quý Huệ, xã Kỳ Nam; Phan Văn Thuận - Lê Thị Đức; TDP Hưng Hòa, phường Hưng Trí; Thái Văn Nam; TDP Châu Phố, phường Hưng Trí; Phan Thị Tâm, TDP Hưng Nhân, Hưng Trí; Trần Văn Nhỏ, TDP 3, phường Sông Trí; Trần Văn Trung - Nguyễn Thị Mai, TDP Long Sơn, P Kỳ Long; Trần Thị Vũng, thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh; Nguyễn Tiến Thảo - Lê Thị Thuyết, thôn Bàn Hải, xã Kỳ Ninh; Đoàn Văn Hồng - Nguyễn Thị Hạnh, TDP Nhân Thắng, Kỳ Phương; Phạm Ngọc Quý - Lê Thị Hà, TDP Thắng Lợi, Kỳ Phương;

STT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
3	Có 04 hồ sơ UBND thị xã giải quyết chậm theo quy định tại Bộ thủ tục số 3 Quyết định số 3219/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Võ Oanh, phường Kỳ Trinh; Lê Văn Thành - Lê Thị Bạt, phường Kỳ Thịnh; Dương Kim Đức - Lê Thị Xuân, phường Kỳ Thịnh; Nguyễn Tiến Thảo - Lê Thị Tuyết, xã Kỳ Ninh.

THANH TRA SỞ



Phụ lục 04. Kết quả kiểm tra hồ sơ công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước năm 1980

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
I	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	
1	38 hồ sơ lưu trữ chưa đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Hồ sơ Trần Quang Mỹ, phường Sông Trí không lưu Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị công nhận lại diện tích đất ở của UBND phường
		Có 03 hồ sơ không lưu biên bản công khai kết quả xét duyệt, gồm: (1) Lê Văn Lực - Lê Thị Hải Lý, (2) Trương Thị Minh Châu, (3) Lê Văn Phúc - Đào Thị Thuận
		02 hồ sơ không lưu biên bản kết thúc công khai kết quả xét duyệt, gồm: (1) Nguyễn Khánh Luyện - Nguyễn Thị Bản, phường Kỳ Phương; (2) Trần Quang Mỹ, phường Sông Trí
		20 hồ sơ không lưu biên bản kiểm tra thực địa, gồm: (1) Nguyễn Thị Đung, (2) Trần Thị Hoa và các đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (3) Phạm Văn Thuýn và đồng quyền sử dụng, (4) Nguyễn Thị Thuận, (5) Nguyễn Văn Lâm - Lê Thị Tiến, (6) Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thủy, (7) Dương Đình Quân - Đào Thị An, phường Hưng Trí; (8) Võ Hoan - Lê Thị Tú, (9) Nguyễn Trọng Hoán - Trần Thị Xuân, (10) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (11) Phạm Văn Hùng - Phạm Thị Hương, (12) Lê Văn Hà - Lê Thị Phương, xã Kỳ Ninh; (13) Lê Xuân Hội - Nguyễn Thị Tánh, (14) Nguyễn Thị Thanh, (15) Trương Văn Hiếu, phường Kỳ Liên; (16) Nguyễn Văn Hường - Hoàng Thị Sơn, (17) Hoàng Văn Ba - Nguyễn Thị Hải Lâm, (18) Doãn Văn Thạch - Nguyễn Thị Xuân, xã Kỳ Hoa; (19) Đặng Văn Thân, phường Kỳ Long; (2) Nguyễn Đình Lợi, xã Kỳ Nam
		12 hồ sơ không lưu Văn bản thẩm định hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, gồm: (1) Nguyễn Thị Đung, (2) Trần Thị Hoa và các đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (3) Phạm Văn Thuýn và đồng quyền sử dụng, (4) Nguyễn Thị Thuận, (5) Nguyễn Văn Lâm - Lê Thị Tiến, (6) Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thủy, (7) Dương Đình Quân - Đào Thị An, phường Hưng Trí; (8) Võ Hoan - Lê Thị Tú, (9) Nguyễn Trọng Hoán - Trần Thị Xuân, (10) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (11) Phạm Văn Hùng - Phạm Thị Hương, (12) Lê Văn Hà - Lê Thị Phương, xã Kỳ Ninh
II	VỀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
1	Có 56 hồ sơ không có giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	<p>Gồm: (1) Lê Thị Thìn, (2) Hoàng Văn Thuận - Nguyễn Thị Thảo, (3) Hoàng Tiến Dũng, (4) Nguyễn Khánh Luyện - Nguyễn Thị Bân, (5) Hoàng Văn Tiến - Trần Thị Tiềm, phường Kỳ Phương; (6) Trương Quang Chẹ - Nguyễn Thị Huy, (7) Phạm Đình Ân - Hoàng Thị Hiếu, (8) Trần Văn Huýn, (9) Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thủy, (10) Đào Thị Búp, (11) Dương Đình Quân - Đào Thị An, (12) Lê Văn Việt - Bùi Thị Bích Lành, phường Hưng Trí; (13) Lê Văn Lương - Nguyễn Thị Hợp, (14) Lê Văn Dẫn - Lê Thị Hồng, (15) Lê Trọng Ngọc - Nguyễn Thị Quế, (16) Trần Minh Chiến và các đồng quyền sử dụng, (17) Nguyễn Xuân Nguyên - Lê Thị Tịnh, (18) Phan Công Lương, (18) Nguyễn Hữu Thọ, (20) Mai Thị Tinh, xã Kỳ Hưng; (21) Lê Văn Lực - Lê Thị Hải Lý, (22) Trương Thị Minh Châu, (23) Trần Quang Mỹ, (24) Lê Văn Phúc - Đào Thị Thuận, Phường Sông Trí; (25) Tường Văn Hiếu, (26) Nguyễn Thị Bân, (27) Thái Việt Cẩm và đồng quyền sử dụng, (28) Trần Văn Khoa và đồng quyền sử dụng, (29) Nguyễn Văn Tương - Nguyễn Thị Lành, phường Kỳ Liên; (30) Nguyễn Văn Hùng - Lê Thị Thương, (31) Trương Công Trọng - Nguyễn Thị Kim Hân, (32) Lê Văn Dũng, (33) Trương Công Tính, (34) Trương Công Thiêm - Trần Thị Huyền, phường Kỳ Trinh; (35) Nguyễn Thị Tân, (36) Trần Xuân Đăng - Võ Thị Hoàn, (37) Nhự Thị Nam, (38) Lê Văn Hiệu - Nguyễn Thị Hiệu, (39) Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Thị Vinh, (40) Doãn Ngọc Uyên - Đào Thị Tuyền, (41) Trần Thị Hương, (42) Lê Văn Long - Lê Thị Nguyệt, xã Kỳ Hòa; (43) Lê Thị Lan, xã Kỳ Long; (44) Phan Thanh Tâm - Nguyễn Thị Phương, (45) Nguyễn Đình Thoại - Nguyễn Thị Khương, (46) Nguyễn Sỹ Ước - Hoàng Thị Xuân, (47) Nguyễn Tiến Sơn, (48) Hoàng Văn Nông - Bùi Thị Huyền, (49) Bùi Hoa Phê - Nguyễn Thị Vương, (5) Bùi Hoa Huân - Mai Thị Nại, (51) Võ Xuân Phúc, xã Kỳ Nam; (52) Nguyễn Trọng Hoán - Trần Thị Xuân; (53) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (54) Lê Văn Hà Lê Thị Phương, (55) Phạm Phối - Nguyễn Thị Duyệt, (56) Lê Văn Thuận - Trần Thị Huân, xã Kỳ Ninh</p>

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
2	Có 63 hồ sơ UBND xã, phường giải quyết chậm	<p>Gồm: (1) Lê Thị Thìn, (2) Hoàng Văn Thuận - Nguyễn Thị Thảo, (3) Hoàng Tiến Dũng, (4) Nguyễn Thị Dung, (5) Trần Thị Hoa và đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (6) Phạm Văn Thuýn và các đồng quyền sử dụng, (7) Trương Quang Chẹ - Nguyễn Thị Huy, (8) Phạm Đình Ân - Hoàng Thị Hiếu, (9) Nguyễn Văn Lâm - Lê Thị Tiến, (10) Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thủy, (11) Đào Thị Búp, (12) Phan công Hoàng - Lê Thị Hương, (13) Lê Văn Việt - Bùi Thị Bích Lành, phường Hưng Trí; (14) Lê Văn Lương - Nguyễn Thị Hợp, (15) Lê Văn Dẫn - Lê Thị Hồng, (16) Lê Trọng Ngọc - Nguyễn Thị Quế, (17) Trần Minh Chiến và các đồng quyền sử dụng, (18) Nguyễn Hữu Thọ, (19) Mai Thị Tình, xã Kỳ Hưng; (20) Trương Thị Minh Châu, (21) Trần Quang Mỹ, Phường Sông Trí; (22) Lê Văn Phúc - Đào Thị Thuận, (23) Lê Xuân Hội - Nguyễn Thị Tánh, (24) Tường Văn Hiếu, (25) Nguyễn Thị Bản, (26) Nguyễn Văn Trương - Nguyễn Thị Lành, phường Kỳ Liên; (27) Nguyễn Văn Hùng - Lê Thị Thương, (28) Trương Công Trọng - Nguyễn Thị Kim Hân, (29) Lê Văn Dũng, (30) Trương Công Tính, (31) Nguyễn Đình Phương và các đồng quyền sử dụng, (32) Võ Đăng Vinh - Hoàng Thị Hương, (33) Lê Thái Sơn - Trần Thị Hành, (34) Trần Hữu Ái - Nguyễn Thị Phú, (35) Trương Công Thiêm - Trần Thị Huyền, phường Kỳ Trinh; (36) Nguyễn Thị Tân, (37) Trần Xuân Đăng - Võ Thị Hoàn, (38) Nhựt Thị Nam, (39) Lê Văn Hiệu - Nguyễn Thị Hiệu, (40) Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Thị Vinh, (41) Doãn Ngọc Uyên - Đào Thị Tuyền, (42) Trần Thị Hương, (43) Lê Văn Long - Lê Thị Nguyệt, (44) Nguyễn Văn Hương - Hoàng Thị Sơn, (45) Hoàng Văn Ba - Nguyễn Thị Hải Lâm, (46) Doãn Văn Thạch - Nguyễn Thị Xuân, xã Kỳ Hoa; (47) Đặng Văn Thân, xã Kỳ Long; (48) Nguyễn Đình Lợi, (49) Phan Thanh Tâm - Nguyễn Thị Phương, (50) Nguyễn Đình Thoại - Nguyễn Thị Khượm, (51) Nguyễn Sỹ Ước - Hoàng Thị Xuân, (52) Nguyễn Tiến Sơn, (53) Hoàng Văn Nông - Bùi Thị Huyền, (54) Bùi Hoa Phê - Nguyễn Thị Vương, (55) Bùi Hoa Huấn - Mai Thị Nại, (56) Võ Xuân Phúc, xã Kỳ Nam; (57) Võ Hoan - Lê Thị Tú, xã Kỳ Ninh; (58) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (59) Phạm Văn Hùng - Phạm Thị Hương, (60) Lê Văn Hà - Lê Thị Phương, (61) Phạm Phôi - Nguyễn Thị Duyệt, (62) Lê Văn Thuận - Trần Thị Huấn, xã Kỳ Ninh; (63) Nguyễn Xuân Nguyên - Lê Thị Tịnh, xã Kỳ Hưng.</p>

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
2	55 hồ sơ UBND thị xã giải quyết chậm	<p>Gồm: (1) Nguyễn Thị Dung, (2) Trần Thị Hoa và đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (3) Phạm Văn Thuýn và đồng quyền sử dụng, (4) Nguyễn Thị Thuận, (5) Trương Quang Chê - Nguyễn Thị Huy, (6) Phạm Đình Ân - Hoàng Thị Hiếu, (7) Trần Văn Huýn, (8) Nguyễn Văn Lâm - Lê Thị Tiến (9) Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thủy, (10) Đào Thị Búp, (11) Phan công Hoàng - Lê Thị Hương, (12) Lê Văn Việt - Bùi Thị Bích Lành, phường Hưng Trí; (13) Lê Văn Lương - Nguyễn Thị Hợp, (14) Trần Minh Chiến và các đồng quyền sử dụng, (15) Nguyễn Xuân Nguyên - Lê Thị Tịnh, (16) Mai Thị Tinh, xã Kỳ Hưng; (17) Lê Văn Lực - Lê Thị Hải Lý, (18) Trương Thị Minh Châu, (19) Trần Quang Mỹ, (20) Lê Văn Phúc - Đào Thị Thuận, Phường Sông Trí; (21) Lê Xuân Hội - Nguyễn Thị Tánh, (22) Nguyễn Thị Thanh, (23) Trương Văn Hiếu, (24) Nguyễn Thị Bàn, (25) Thái Việt Cẩm và đồng quyền sử dụng, (26) Trần Văn Khoa và đồng quyền sử dụng, (27) Nguyễn Văn Tương - Nguyễn Thị Lành, phường Kỳ Liên; (28) Nguyễn Văn Hùng - Lê Thị Thương, (29) Trương Công Trọng - Nguyễn Thị Kim Hân, (30) Lê Văn Dũng, (31) Trương Công Tính, (32) Lê Thái Sơn - Trần Thị Hành, phường Kỳ Trinh; (33) Nguyễn Thị Tân, (34) Trần Xuân Đăng - Võ Thị Hoàn, (35) Nhựt Thị Nam, (36) Lê Văn Hiệu - Nguyễn Thị Hiệu, (37) Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Thị Vinh, (38) Trần Thị Hương, (39) Lê Văn Long - Lê Thị Nguyệt, (40) Nguyễn Văn Hường - Hoàng Thị Sơn, (41) Hoàng Văn Ba - Nguyễn Thị Hải Lâm, (42) Doãn Văn Thạch - Nguyễn Thị Xuân, xã Kỳ Hòa; (43) Phan Thanh Tâm - Nguyễn Thị Phương, (44) Nguyễn Đình Thoại - Nguyễn Thị Khương, (45) Nguyễn Sỹ Ước - Hoàng Thị Xuân, (46) Nguyễn Tiến Sơn, (47) Hoàng Văn Nông - Bùi Thị Huyền, (48) Bùi Hoa Phê - Nguyễn Thị Vương, (49) Bùi Hoa Huân - Mai Thị Nại, (50) Võ Xuân Phúc, xã Kỳ Nam; (51) Võ Hoan - Lê Thị Tú, (52) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (53) Phạm Văn Hùng - Phạm Thị Hương, xã Kỳ Ninh, (54) Phạm Phối - Nguyễn Thị Duyệt, (55) Lê Văn Thuận - Trần Thị Huân, xã Kỳ Ninh</p>
III	VỀ NỘI DUNG HỒ SƠ	
1	25 hồ sơ thiếu thành phần Đại diện các Đoàn thể khu dân cư	<p>Gồm: (1) Nguyễn Thị Dung, (2) Trần Thị Hoa và các đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (3) Phạm Văn Thuýn và đồng quyền sử dụng, (4) Nguyễn Thị Thuận, (5) Nguyễn Văn Lâm - Lê Thị Tiến, (6) Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Thị Thủy, (7) Dương Đình Quân - Đào Thị An, (8) Phan công Hoàng - Lê Thị Hương, phường Hưng Trí; (9) Võ Hoan - Lê Thị Tú, (10) Nguyễn Trọng Hoán - Trần Thị Xuân, (11) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (11) Phạm Văn Hùng - Phạm Thị Hương, (13) Lê Văn Hà - Lê Thị Phương, xã Kỳ Ninh; (14) Lê Xuân Hội - Nguyễn Thị Tánh, (15) Nguyễn Thị Thanh, (16) Trương Văn Hiếu, phường Kỳ Liên; (17) Nguyễn Đình Phương và các đồng quyền sử dụng, (18) Võ Đăng Vinh - Hoàng Thị Hường, (19) Lê Thái Sơn - Trần Thị Hành, (20) Trần Hữu Ái - Nguyễn Thị Phú, phường Kỳ Trinh; (21) Nguyễn Văn Hường - Hoàng Thị Sơn, (22) Hoàng Văn Ba - Nguyễn Thị Hải Lâm, (23) Doãn Văn Thạch - Nguyễn Thị Xuân, xã Kỳ Hòa; (24) Đặng Văn Thân, phường Kỳ Long; (25) Nguyễn Đình Lợi, xã Kỳ Nam</p>

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
2	43 hồ sơ thành phần Tổ thẩm định cấp huyện thiếu thành phần Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện	<p>Gồm: (1) Lê Thị Thìn, (2) Hoàng Văn Thuận - Nguyễn Thị Thảo, (3) Hoàng Tiến Dũng, (4) Nguyễn Khánh Luyện - Nguyễn Thị Bân, (5) Hoàng Văn Tiến - Trần Thị Tiềm, phường Kỳ Phương; (6) Trương Quang Chẹ - Nguyễn Thị Huy, (7) Phạm Đình Ân - Hoàng Thị Hiếu, (8) Trần Văn Huýn, (9) Đào Thị Búp, phường Hưng Trí; (10) Lê Văn Lương - Nguyễn Thị Hợp, (11) Lê Văn Duẩn - Lê Thị Hồng, (12) Lê Trọng Ngọc - Nguyễn Thị Quế, (13) Mai Thị Tinh, xã Kỳ Hưng; (14) Lê Văn Lực - Lê Thị Hải Lý, (15) Trương Thị Minh Châu, (16) Trần Quang Mỹ, (17) Nguyễn Thị Bân, (18) Thái Việt Cẩm và đồng quyền sử dụng, (19) Trần Văn Khoa và đồng quyền sử dụng, (20) Nguyễn Văn Tương - Nguyễn Thị Lành, phường Kỳ Liên; (21) Nguyễn Văn Hùng - Lê Thị Thương, (22) Trương Công Trọng - Nguyễn Thị Kim Hân, (23) Lê Văn Dũng, (24) Trương Công Tính, (25) Trương Công Thiêm - Trần Thị Huyền, phường Kỳ Trinh; (26) Nguyễn Thị Tân, (27) Trần Xuân Đăng - Võ Thị Hoàn, (28) Nhự Thị Nam, (29) Lê Văn Hiệu - Nguyễn Thị Hiệu, (30) Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Thị Vinh, (31) Doãn Ngọc Uyên - Đào Thị Tuyền, (32) Lê Văn Long - Lê Thị Nguyệt, xã Kỳ Hòa; (33) Lê Thị Lan, xã Kỳ Long; (34) Phan Thanh Tâm - Nguyễn Thị Phương, (35) Nguyễn Đình Thoại - Nguyễn Thị Khượm, (36) Nguyễn Sỹ Ước - Hoàng Thị Xuân, (37) Nguyễn Tiến Sơn, (38) Hoàng Văn Nông - Bùi Thị Huyền, (39) Bùi Hoa Phê - Nguyễn Thị Vương, (40) Bùi Hoa Huấn - Mai Thị Nại, (41) Võ Xuân Phúc, xã Kỳ Nam; (42) Phạm Phối - Nguyễn Thị Duyệt, (43) Lê Văn Thuận - Trần Thị Huấn, xã Kỳ Ninh</p>
3	31 hồ sơ phiếu chuyển thông tin do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển	<p>Gồm: (1) Lê Thị Thìn, (2) Hoàng Văn Thuận - Nguyễn Thị Thảo, (3) Hoàng Tiến Dũng, (4) Nguyễn Khánh Luyện - Nguyễn Thị Bân, (5) Hoàng Văn Tiến - Trần Thị Tiềm, phường Kỳ Phương; (6) Trương Quang Chẹ - Nguyễn Thị Huy, (7) Trần Văn Huýn, phường Hưng Trí; (8) Lê Văn Lương - Nguyễn Thị Hợp, (9) Lê Văn Duẩn - Lê Thị Hồng, (10) Lê Trọng Ngọc - Nguyễn Thị Quế, (11) Trần Minh Chiến và các đồng quyền sử dụng, (12) Phan Công Lương, (13) Nguyễn Hữu Thọ, (14) Mai Thị Tinh, xã Kỳ Hưng; (15) Lê Văn Lực - Lê Thị Hải Lý, (16) Trương Thị Minh Châu, (17) Lê Văn Phúc - Đào Thị Thuận, Phường Sông Trí; (18) Nguyễn Văn Hùng - Lê Thị Thương, (19) Trương Công Trọng - Nguyễn Thị Kim Hân, (20) Lê Văn Dũng, (21) Trương Công Thiêm - Trần Thị Huyền, phường Kỳ Trinh; (22) Nguyễn Thị Tân, (23) Doãn Ngọc Uyên - Đào Thị Tuyền, (24) Trần Thị Hương, xã Kỳ Hòa; (25) Phan Thanh Tâm - Nguyễn Thị Phương, (26) Nguyễn Đình Thoại - Nguyễn Thị Khượm, (27) Nguyễn Sỹ Ước - Hoàng Thị Xuân, (28) Nguyễn Tiến Sơn, (29) Bùi Hoa Phê - Nguyễn Thị Vương, (30) Bùi Hoa Huấn - Mai Thị Nại, (31) Võ Xuân Phúc, xã Kỳ Nam</p>
4	09 hồ sơ chưa xem xét việc phân chia thừa kế	<p>Hồ sơ Trần Văn Khoa và các đồng quyền sử dụng, TDP Liên Sơn, Phường Kỳ Liên có 07 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất nhưng tại đơn đề nghị công nhận chỉ có 06 người, tại Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị công nhận cho 05 người và Quyết định công nhận lại chỉ công nhận cho 05 người</p> <p>Có 04 hồ sơ chưa có văn bản phân chia thừa kế, biên bản họp gia đình chỉ mới thống nhất cử người đại diện đứng tên để xây dựng hồ sơ công nhận lại đất ở nhưng Quyết định công nhận lại đất ở lại công nhận cho người đứng tên đại diện, gồm: (1) Trần Thị Hoa và đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (2) Trần Minh Chiến và đồng quyền sử dụng, (3) Nguyễn Hữu Thọ, xã Kỳ Hưng; (4) Lê Thị Lan, phường Kỳ Long</p>

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
		<p>Có 02 hồ sơ GCNQSD đất đã cấp cho cả hai vợ chồng, một người đã mất, chưa có văn bản phân chia tài sản thừa kế nhưng Quyết định công nhận lại đất ở lại công nhận cho người còn sống, gồm: Nguyễn Thị Dung, phường Kỳ Phương; Phan Công Lương, xã Kỳ Hưng</p> <p>02 hồ sơ GCNQSD đất cấp cho “hộ bà” nhưng hồ sơ xây dựng, Quyết định công nhận lại đất ở lại công nhận cho “bà”, gồm: Mai Thị Tình, xã Kỳ Hưng; Nhự Thị Nam, xã Kỳ Hoa</p>
5	04 hồ sơ không có hồ sơ 299	Gồm: (1) Nguyễn Thị Thuận, phường Hưng Trí; (2) Võ Đăng Vinh - Hoàng Thị Hường, (3) Lê Thái Sơn - Trần Thị Hành, (4) Trần Hữu Ái - Nguyễn Thị Phú, phường Kỳ Trinh
6	56 hồ sơ chưa thể hiện kết quả thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp còn bất cập, chưa thống nhất về các thông tin trong hồ sơ và các trường hợp không có sổ mục kê, trên bản đồ 299 không thể hiện chữ T	<p>Gồm: (1) Lê Thị Thìn, (2) Hoàng Văn Thuận - Nguyễn Thị Thảo, (3) Hoàng Tiến Dũng, (4) Nguyễn Khánh Luyện - Nguyễn Thị Bân, (5) Hoàng Văn Tiến - Trần Thị Tiềm, (6) Nguyễn Thị Dung, (7) Trần Thị Hoa và đồng quyền sử dụng, phường Kỳ Phương; (8) Phạm Văn Thuýn và các đồng quyền sử dụng, (9) Phạm Đình Ân - Hoàng Thị Hiếu, (10) Trần Văn Huýn, (11) Nguyễn Văn Lâm - Lê Thị Tiên, (12) Đào Thị Búp, (13) Dương Đình Quân - Đào Thị An, phường Hưng Trí; (14) Lê Văn Lương - Nguyễn Thị Hợp, (15) Lê Văn Duẩn - Lê Thị Hồng, (16) Lê Trọng Ngọ - Nguyễn Thị Quế, (17) Trần Minh Chiến và các đồng quyền sử dụng, (18) Phan Công Lương, (19) Nguyễn Hữu Thọ, (20) Mai Thị Tình, xã Kỳ Hưng; (21) Trần Quang Mỹ, Phường Sông Trí; (22) Lê Xuân Hội - Nguyễn Thị Tánh, (23) Nguyễn Thị Thanh, (24) Trần Văn Khoa và đồng quyền sử dụng, (25) Nguyễn Văn Tương - Nguyễn Thị Lành, phường Kỳ Liên; (26) Nguyễn Văn Hùng - Lê Thị Thương, (27) Trương Công Trọng - Nguyễn Thị Kim Hân, (28) Lê Văn Dũng, (29) Trương Công Tính, (30) Nguyễn Đình Phương và các đồng quyền sử dụng, (31) Trương Công Thiêm - Trần Thị Huyền, phường Kỳ Trinh; (32) Trần Xuân Đăng - Võ Thị Hoàn, (33) Nhự Thị Nam, (34) Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Thị Vinh, (35) Doãn Ngọc Uyên - Đào Thị Tuyền, (36) Trần Thị Hường, (37) Lê Văn Long - Lê Thị Nguyệt, (38) Nguyễn Văn Hường - Hoàng Thị Sơn, (39) Hoàng Văn Ba - Nguyễn Thị Hải Lâm, xã Kỳ Hoa; (40) Đặng Văn Thân, (41) Lê Thị Lan, xã Kỳ Long; (42) Nguyễn Đình Lợi, (43) Phan Thanh Tâm - Nguyễn Thị Phương, (44) Nguyễn Đình Thoại - Nguyễn Thị Khượm, (45) Nguyễn Sỹ Ước - Hoàng Thị Xuân, (46) Nguyễn Tiến Sơn, (47) Hoàng Văn Nông - Bùi Thị Huyền, (48) Bùi Hoa Phê - Nguyễn Thị Vương, (49) Bùi Hoa Huấn - Mai Thị Nại, (50) Võ Xuân Phúc, xã Kỳ Nam; (51) Võ Hoan - Lê Thị Tú, (52) Nguyễn Trọng Hoán - Trần Thị Xuân; (53) Trần Văn Linh - Đậu Thị Thanh, (54) Phạm Văn Hùng - Phạm Thị Hương, (55) Phạm Phối - Nguyễn Thị Duyệt, (56) Lê Văn Thuận - Trần Thị Huấn, xã Kỳ Ninh</p>

THANH TRA SỞ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 05. Kết quả kiểm tra hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
I	DANH SÁCH CÁC HỒ SƠ KIỂM TRA	
1	10 hồ sơ phường Hưng Trí	Gồm: Hồ sơ Nguyễn Thị Thuận QĐ CMĐSD đất số 4456 ngày 27/11/2019); hồ sơ Phạm Công An (QĐ CMĐSD đất số 4277 ngày 28/8/2020); Hồ sơ Nguyễn Đình Quý (QĐ CMĐSD đất số 6576 ngày 31/12/2020); Hồ sơ Thiệu Quang Quế (QĐ CMĐSD đất số 1178 ngày 29/3/2022); Hồ sơ Dư Thị Minh (QĐ CMĐSD đất số 1131 ngày 5/4/2022); Hồ sơ Trần Việt Đức (QĐ CMĐSD đất số 1232 ngày 4/4/2022); 02 hồ sơ của Nguyễn Việt Trung (QĐ CMĐSD đất số 1802 và 1803 ngày 9/5/2022); 02 hồ sơ của Thái Hữu Khanh (QĐ CMĐSD đất số 4012 và 4013 ngày 12/8/2022).
2	17 hồ sơ phường Kỳ Phương	Gồm: Hồ sơ Nguyễn Thị Nga (QĐ CMĐSD đất số 9698 ngày 25/11/2021); Hồ sơ Phạm Văn Dương (QĐ CMĐSD đất số 5016 ngày 18/10/2022); Hồ sơ Hà Công Thuận (QĐ CMĐSD đất số 1447 ngày 15/4/2022); Hồ sơ Hoàng Văn Đạt (QĐ CMĐSD đất số 5191 ngày 01/11/2022); Hồ sơ Hoàng Văn Công (QĐ CMĐSD đất số 5190 ngày 01/11/2022); 05 hồ sơ Hồ Viết Hùng (QĐ CMĐSD đất số 948, 949, 950, 951, 952 ngày 21/3/2022); 05 hồ sơ Phạm Văn Diện (QĐ CMĐSD đất số 943, 045, 946 ngày 21/3/2022; 1253 ngày 4/4/2022; 3747 ngày 21/7/2022); Hồ sơ Nguyễn Thị Tuyết (QĐ CMĐSD đất số 5192/QĐ-UBND ngày 01/11/2022); Hồ sơ Nguyễn Chiến Thắng (QĐ CMĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 20/9/2022).
3	15 hồ sơ phường Kỳ Thịnh	Gồm: 03 hồ sơ Trần Việt Bằng (QĐ CMĐSD đất số 1332, 1333, 1334 ngày 7/4/2022); 04 hồ sơ Nguyễn Thanh Vân (QĐ CMĐSD đất số 1094, 1095, 1096, 1100 ngày 28/3/2022); 04 hồ sơ Phạm Thị Bích Ni (phường Kỳ Thịnh, QĐ CMĐSD đất số 955, 958, 959, 960 ngày 21/3/2022); Hồ sơ Lê Văn Tiến (QĐ CMĐSD đất số 3234 ngày 23/8/2019); Hồ sơ Trần Đình Dũng (QĐ CMĐSD đất số 7346 ngày 16/8/2021); Hồ sơ Lê Thanh Dũng (QĐ CMĐ số 2270/QĐ-UBND ngày 26/5/2021); hồ sơ Đậu Tiên Quang và Nguyễn Thị Thuý Hằng (QĐ CMĐ số 1090/QĐ-UBND ngày 28/3/2022).
4	08 hồ sơ phường Kỳ Long	Gồm: Hồ sơ Đặng Xuân Lợi (QĐ CMĐSD đất số 1945 ngày 13/5/2022); hồ sơ Trần Quyết (QĐ CMĐSD đất số 1117 ngày 28/3/2019); hồ sơ Trần Vỹ Bắc (QĐ CMĐSD đất số 1952 ngày 13/5/2022); 02 hồ sơ Nguyễn Xuân Nam (QĐ CMĐSD đất số 1724 và 1725 ngày 28/4/2022); Hồ sơ Nguyễn Văn Linh (QĐ CMĐ số 2410/QĐ-UBND ngày 04/6/2021); Hồ sơ Trần Thị Thúy (QĐ CMĐ số 5017/QĐ-UBND ngày 18/10/2022); hồ sơ Nguyễn Xuân Tân (QĐ CMĐ số 930/QĐ-UBND ngày 21/3/2022).

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
5	08 hồ sơ phường Kỳ Liên	08 hồ sơ phường Kỳ Liên gồm: 02 hồ sơ của Phạm Thị Hiền (QĐ CMĐSD đất số 4067 ngày 28/10/2020 và số 4002 ngày 22/10/2019); Hồ sơ Nguyễn Quý Niềm (QĐ CMĐSD đất số 5610 ngày 17/11/2022); Hồ sơ Văn Thị Dương (QĐ CMĐSD đất số 4888 ngày 5/10/2022); 02 hồ sơ của Phan Thị Hằng (QĐ CMĐSD đất số 8446 và 8447 ngày 28/9/2021); 02 hồ sơ của Hoàng Văn Hoan (QĐ CMĐSD đất số 8448 và 8449 ngày 28/9/2021).
6	01 hồ sơ phường Kỳ Trinh	Hồ sơ Trương Công Tuấn Anh (Quyết định CMĐSD đất số 1336 ngày 7/4/2022).
7	28 hồ sơ xã Kỳ Ninh	Gồm: Hồ sơ Trần Văn Sơn (QĐ CMĐSD đất số 4022 ngày 24/10/2019); Hồ sơ Từ Thị Xuân (QĐ CMĐSD đất số 2912 ngày 26/7/2019); Hồ sơ Trần Thọ Truyền (QĐ CMĐSD đất số 6395 ngày 24/12/2020); Hồ sơ Phạm Văn Viên (QĐ CMĐSD đất số 9314 ngày 4/11/2021); Hồ sơ Đoàn Văn Đông (QĐ CMĐSD đất số 1468 ngày 15/4/2022); Hồ sơ Phan Văn Đức (QĐ CMĐSD đất số 2268 ngày 1/6/2022); Hồ sơ Lê Văn Huấn (QĐ CMĐSD đất số 2051 ngày 19/5/2022); Hồ sơ Trương Đình Nam (QĐ CMĐSD đất số 2277 ngày 01/6/2022); Hồ sơ Trần Văn Thắng (QĐ CMĐSD đất số 2447 ngày 10/6/2022); Hồ sơ Phạm Bá Diện (QĐ CMĐSD đất số 2449 ngày 10/6/2022); Hồ sơ Phạm Văn Cường (QĐ CMĐSD đất số 7295 ngày 12/8/2021); Hồ sơ Cao Quang Cường (QĐ CMĐSD đất số 2264 ngày 1/6/2022); hồ sơ Trần Hậu Quý (QĐ CMĐSD đất số 2046 ngày 19/5/2022); hồ sơ Lê Xuân Thạch (QĐ CMĐSD đất số 2047 ngày 19/5/2022); hồ sơ Lê Xuân Din (QĐ CMĐSD đất số 2048 ngày 19/5/2022); hồ sơ Phạm Thị Hoa (QĐ CMĐSD đất số 2049 ngày 19/5/2022); hồ sơ Lê Công Đức (QĐ CMĐSD đất số 2050 ngày 19/5/2022); hồ sơ Lê Văn Hào (QĐ CMĐSD đất số 2087 ngày 23/5/2022); hồ sơ Võ Văn Thắng (QĐ CMĐSD đất số 2288 ngày 2/6/2022); hồ sơ Nguyễn Tiến Quyết (QĐ CMĐSD đất số 2443 ngày 10/6/2022); hồ sơ Lê Xuân Bé (QĐ CMĐSD đất số 2444 ngày 10/6/2022); 02 hồ sơ của Võ Văn Đức (QĐ CMĐSD đất số 2289 và 2291 ngày 2/6/2022); 02 hồ sơ của Nguyễn Hữu Cường (QĐ CMĐSD đất số 3893 ngày 1/8/2022 và 3911 ngày 3/8/2022); hồ sơ của Nguyễn Hữu Mạnh (QĐ CMĐ số 6081/QĐ-UBND ngày 10/12/2020); hồ sơ Trần Tự Dung (QĐ CMĐ số 6859/QĐ-UBND ngày 16/7/2021); hồ sơ Phạm Văn Tư (QĐ CMĐ số 2041/QĐ-UBND ngày 19/5/2022).
8	01 hồ sơ xã Kỳ Hoa	Hồ sơ Trần Mạnh Đức (QĐ CMĐSD đất số 3499 ngày 16/9/2019).
9	01 hồ sơ xã Kỳ Nam	Hồ sơ Bùi Thị Kim Liên (QĐ CMĐSD đất số 6170 ngày 6/12/2022)
10	05 hồ sơ xã Kỳ Hà	Gồm: Hồ sơ Võ Xuân Đắc (QĐ CMĐSD đất số 2455 ngày 10/6/2022); 04 hồ sơ Trần Thị Nữ (QĐ CMĐSD đất số 1081, 1082, 1083, 1084 ngày 18/3/2021).
II	VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THÀNH PHẦN HỒ SƠ	

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
1	Tất cả 94 hồ sơ không lưu "Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với GCN QSD đất chưa cấp theo bản đồ địa chính hoặc chưa chỉnh lý trên bản đồ địa chính"	Gồm: 10 hồ sơ phường Hưng Trí, 17 hồ sơ phường Kỳ Phương, 15 hồ sơ phường Kỳ Thịnh, 08 hồ sơ phường Kỳ Long, 08 hồ sơ phường Kỳ Liên, 01 hồ sơ phường Kỳ Trinh, 28 hồ sơ xã Kỳ Ninh, 01 hồ sơ xã Kỳ Hoa, 01 hồ sơ xã Kỳ Nam, 05 hồ sơ xã Kỳ Hà
2	72 hồ sơ phát sinh thêm thủ tục Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển mục đích sử dụng đất; chưa thể hiện nội dung thẩm định của Phòng TN và MT về việc xác định diện tích đất ở trong hạn mức và phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở làm căn cứ lựa chọn phương pháp xác định giá đất; Thông báo tính tiền sử dụng đất áp dụng "tính tiền theo mức bằng 50% chênh lệch giữa 2 loại đất" tuy nhiên, các hồ sơ chưa thể hiện phần diện tích chuyển mục đích sử dụng đất được chuyển từ "đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở" hoặc chuyển từ "đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền nhà ở nhưng người sử dụng đất phân tách ra để chuyển quyền hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở"; chỉ có Quyết định nêu "liền kề đất ở" hoặc "cùng thửa đất ở".	Gồm: Hồ sơ Nguyễn Thị Thuận (Phường Hưng Trí); hồ sơ Phạm Công An (Phường Hưng Trí); Hồ sơ Trần Mạnh Đức (xã Kỳ Hoa); 02 hồ sơ của Phạm Thị Hiền (Phường Kỳ Liên); Hồ sơ Trần Văn Sơn (Xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Lê Văn Tiến (phường Kỳ Thịnh); Hồ sơ Trần Đình Dũng (phường Kỳ Thịnh); Hồ sơ Nguyễn Đình Quý (phường Hưng Trí); Hồ sơ Từ Thị Xuân (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Trần Thọ Truyền (Xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Phạm Văn Viên (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Thiệu Quang Quế (phường Hưng Trí); Hồ sơ Dư Thị Minh (phường Hưng Trí); Hồ sơ Bùi Thị Kim Liên (xã Kỳ Nam); Hồ sơ Nguyễn Thị Nga (Phường Kỳ Phương); Hồ sơ Phạm Văn Dương (phường Kỳ Phương); Hồ sơ Hà Công Thuận (phường Kỳ Phương); Hồ sơ Hoàng Văn Đạt (phường Kỳ Phương); Hồ sơ Hoàng Văn Công (Phường Kỳ Phương); Hồ sơ Đoàn Văn Đông (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Phan Văn Đức (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Nguyễn Quý Niềm (phường Kỳ Liên); Hồ sơ Võ Xuân Đắc (xã Kỳ Hà); Hồ sơ Trần Việt Đức (phường Hưng Trí); Hồ sơ Văn Thị Dương (phường Kỳ Liên); Hồ sơ Lê Văn Huân (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Trương Đình Nam (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Trần Văn Thắng (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Phạm Bá Diện (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Đặng Xuân Lợi (phường Kỳ Long); hồ sơ Trần Quyết (phường Kỳ Long); hồ sơ Trần Vũ Bắc (phường Kỳ Long); 02 hồ sơ Nguyễn Xuân Nam (Phường Kỳ Long); Hồ sơ Phạm Văn Cường (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Cao Quang Cường (Kỳ Ninh); hồ sơ Trần Hậu Quý (Kỳ Ninh); hồ sơ Lê Xuân Thạch (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Lê Xuân Din (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Phạm Thị Hoa (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Lê Công Đức (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Lê Văn Hào (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Võ Văn Thắng (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Nguyễn Tiên Quyết (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Lê Xuân Bé (xã Kỳ Ninh); 02 hồ sơ của Võ Văn Đức (xã Kỳ Ninh); 02 hồ sơ của Nguyễn Việt Trung (phường Hưng Trí); 02 hồ sơ của Thái Hữu Khanh (phường Hưng Trí); 02 hồ sơ của Nguyễn Hữu Cường (xã Kỳ Ninh); 02 hồ sơ của Phan Thị Hằng (phường Kỳ Liên); 02 hồ sơ của Hoàng Văn Hoan (phường Kỳ Liên); 04 hồ sơ Trần Thị Nữ (xã Kỳ Hà); hồ sơ của Nguyễn Hữu Mạnh (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Trần Tự Dung; hồ sơ Phạm Văn Tư (xã Kỳ Ninh); Hồ sơ Nguyễn Văn Linh; Hồ sơ Trần Thị Thúy; hồ sơ Nguyễn Xuân Tân (Phường Kỳ Long); Hồ sơ Lê Thanh Dũng; hồ sơ Đậu Tiến Quang (phường Kỳ Thịnh); hồ sơ Nguyễn Thị Tuyết (phường Kỳ Phương); hồ sơ Nguyễn Chiến Thắng (phường Kỳ Phương)

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
3	26 hồ sơ không có “Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp” và “Tờ khai lệ phí trước bạ”	Gồm: Hồ sơ Nguyễn Xuân Tân, Trần Thị Thuý, Trần Quyết, Trần Vỹ Bắc; 02 hồ sơ Nguyễn Xuân Nam (phường Kỳ Long), hồ sơ Đậu Tiến Quang (phường Kỳ Thịnh); Hồ sơ Thiều Quang Quế, Dư Thị Minh, Trần Việt Đức (phường Hưng Trí); Bùi Thị Kim Liên (xã Kỳ Nam); hồ sơ Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Thị Nga, Phạm Văn Dương, Hà Công Thuận, Hoàng Văn Đạt, Hoàng Văn Công (phường Kỳ Phương); hồ sơ Phạm Văn Tư, Đoàn Văn Đông, Phan Văn Đức, Trương Đình Nam, Trần Văn Thắng (xã Kỳ Ninh); hồ sơ Nguyễn Quý Niềm, Văn Thị Dương (phường Kỳ Liên); hồ sơ Võ Xuân Đắc (xã Kỳ Hà);
4	10 hồ sơ thừa thành phần giấy cam kết của người sử dụng đất	Gồm: Hồ sơ Trần Thọ Truyền (xã Kỳ Ninh, QĐ CMĐSD đất số 6395 ngày 24/12/2020); hồ sơ Thiều Quang Quế (phường Hưng Trí, QĐ CMĐSD đất số 1178 ngày 29/3/2022); hồ sơ Dư Thị Minh (phường Hưng Trí, QĐ CMĐSD đất số 1131 ngày 5/4/2022); hồ sơ Bùi Thị Kim Liên (xã Kỳ Nam, QĐ CMĐSD đất số 6170 ngày 6/12/2022); hồ sơ Trần Việt Đức (phường Hưng Trí, QĐ CMĐSD đất số 1232 ngày 4/4/2022); hồ sơ Lê Văn Huân (xã Kỳ Ninh, QĐ CMĐSD đất số 2051 ngày 19/5/2022); hồ sơ Trần Văn Thắng (xã Kỳ Ninh, QĐ CMĐSD đất số 2447 ngày 10/6/2022); hồ sơ Trần Quyết (phường Kỳ Long, QĐ CMĐSD đất số 1117 ngày 28/3/2022); 02 hồ sơ Nguyễn Việt Trung (phường Hưng Trí, QĐ CMĐSD đất số 1802 và 1803 ngày 9/5/2022)
II	VỀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH	
1	05 hồ sơ có phiếu chuyển thông tin NVTC của phòng Tài nguyên và Môi trường không ghi rõ diện tích trong hay ngoài hạn mức	Hồ sơ Nguyễn Thị Thuận (phường Hưng Trí - Phiếu chuyển TTNVTC số 51/TNMT ngày 27/11/2019); hồ sơ Trần Mạnh Đức (xã Kỳ Hoa - Phiếu chuyển TTNVTC số 1067/TNMT ngày 28/8/2020); 02 hồ sơ Nguyễn Thị Hiền (phường Kỳ Liên - Phiếu chuyển TTNVTC số 46/TNMT ngày 29/10/2019 và số 38/TNMT); hồ sơ Lê Văn Tiến (phường Kỳ Thịnh)
2	84 hồ sơ có biên bản kiểm tra thực địa và biên bản thẩm định gộp chung trong 01 văn bản, không có người có nhu cầu xin CMĐSD đất tham gia	Gồm: 08 hồ sơ phường Hưng Trí (trừ hồ sơ Nguyễn Thị Thuận và Phạm Công An), 17 hồ sơ phường Kỳ Phương, 15 hồ sơ phường Kỳ Thịnh, 08 hồ sơ phường Kỳ Long, 07 hồ sơ phường Kỳ Liên (trừ hồ sơ Phạm Thị Hiền), 01 hồ sơ phường Kỳ Trinh, 26 hồ sơ xã Kỳ Ninh (trừ hồ sơ Từ Thị Xuân và Trần Văn Sơn), 01 hồ sơ xã Kỳ Nam, 01 hồ sơ xã Kỳ Hà (hồ sơ Võ Xuân Đắc)

TT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
3	<p>01 hồ sơ có phiếu chuyển TTNVTC xác định diện tích trong và ngoài hạn mức chưa đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất trước khi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, không phù hợp quy định tại bộ thủ tục số 8 ban hành kèm theo Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh</p>	<p>(Hồ sơ Hoàng Văn Hoan, phường Kỳ Liên: Người sử dụng đất cùng lúc CMĐSD đất tại 02 thửa đất với tổng diện tích CMĐSD đất là 206,4 m² (vượt hạn mức đối với diện tích ở phường) nhưng Văn phòng đăng ký đất đai chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính cả 02 hồ sơ đều xác định 40 m² và 166,4 m² này trong hạn mức và chỉnh lý GCNQSD đất ngày 13/10/2021 trong khi công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính ngày 14/10/2021)</p>
4	<p>22 hồ sơ đã được UBND thị xã Kỳ Anh ban hành các Quyết định cho phép CMĐSD đất tháng 3, tháng 4 và tháng 7/2022 nhưng đến thời điểm kiểm tra chưa hoàn thành việc cập nhật, chỉnh lý biến động vào GCNQSD đất</p>	<p>04 hồ sơ của Phan Thị Bích Ni địa chỉ phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội; 05 hồ sơ của Hồ Viết Hùng và Lê Thị Thắm xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân; 04 hồ sơ của Nguyễn Thanh Vân quận Đống Đa, Hà Nội; 03 hồ sơ của Trần Viết Bằng huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; 05 hồ sơ của Phạm Văn Diện phường Kỳ Phương, 01 hồ sơ của Trương Công Tuấn Anh phường Hưng Trí</p>

THANH TRA SỞ



Phụ lục 06. Kết quả kiểm tra hồ sơ xác định giá đất cụ thể

STT	NỘI DUNG	TÊN HỒ SƠ
1	Có 02 hồ sơ áp dụng phương pháp xác định giá đất cụ thể đối với các thửa đất bóm 02 mặt đường nhân hệ số theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014	Gồm: (1) Giá đất cụ thể phục vụ giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Quy hoạch Khu dân cư bờ Nam Sông Trí (Quyết định phê duyệt giá đất số 36/QĐ-UBND ngày 03/01/2019); (2) Phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ công tác giao đất, đấu giá đất có thu tiền sử dụng đất tại các quy hoạch dân cư Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh (Quyết định phê duyệt giá đất số 4275/QĐ-UBND ngày 11/11/2019).
2	Có 02 hồ sơ, diện tích đất xác định giá cụ thể không có trong Kế hoạch thực hiện xác định giá đất cụ thể năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 07/3/2019	Gồm: (1) Phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ công tác giao đất, đấu giá đất có thu tiền sử dụng đất tại các quy hoạch dân cư Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh (Quyết định phê duyệt giá đất số 4275/QĐ-UBND ngày 11/11/2019); (2) Về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ tính tiền giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số khu vực QH dân cư xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh (Quyết định phê duyệt giá đất số 1673/QĐ-UBND ngày 06/5/2019)
3	Có 02 hồ sơ Hợp đồng thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất do Ban QL nguồn kinh phí các sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp xã hội thị xã Kỳ Anh đại diện chủ đầu tư ký là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 35 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT	Gồm: (1) Về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại QH chi tiết xây dựng tái định cư dự phòng tổ dân phố Liên Minh, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh (Quyết định phê duyệt giá đất số 1786/QĐ-UBND ngày 06/5/2022); (2) Về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất còn lại tại QH chi tiết xây dựng tái định cư dự phòng phía Đông Nam khu TĐC, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh (Quyết định phê duyệt giá đất số 1785/QĐ-UBND ngày 06/5/2022).
4	Có 01 hồ sơ thực hiện xác định giá đất cụ thể của 01 thửa đất để tính giá cho nhiều thửa đất không liền kề nhau, không cùng tuyến đường là chưa phù hợp nguyên tắc xác định giá đất cụ thể quy định tại điểm d khoản 1 Điều 112 Luật Đất đai.	(1) Về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ tính tiền giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số khu vực QH dân cư xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh (Quyết định phê duyệt giá đất số 1673/QĐ-UBND ngày 06/5/2019).